A10 ĐẠI DIỄN GIẢI (Mahāniddesapāḷi) - 10. Diễn Giải Kinh Trước Khi Hoại Rã

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

174 KINH TIỂU BỘ

10. DIỄN GIẢI KINH TRƯỚC KHI HOẠI RÃ (PURĀBHEDASUTTANIDDESO)

Giờ phần "Diễn giải kinh trước khi hoại rã,9 được nói đến: 10.1. Có sự hiểu biết thế nào, cỏ giới thế nào, được gọi là í(yên tinh "? Thưa Ngài Gotama, được hỏi về con người tối thượng, xỉn Ngài hãy nói cho tôi về vị ấy. Có sự hiểu biết thế nào, có giới thế nào, được gọi là "yn tịnh^? Có sự hiểu biết thế nào: Được thành tựu sự hiểu biết như thế nào, được hình thành thế nào, có kiểu cách gì, có biểu hiện gì. "Có sự hiểu biết thế nào,9 là như thế. Có giới thế nào: Được thành tựu giới như thế nào, được hình thành thế nào, có kiểu cách gì, có biểu hiện gì. "C6 sự hiểu biết thế nào, có giới thế nào" là như thế. Được gọi là "yên tinh": Được gọi là, được nói ra, được thuyết giảng, được phát ngôn, được giảng giải, được diễn tả là an tịnh, yên tinh, vắng lặng, không còn khao khát, tịch diệt, tịch tịnh. "Có sự hiểu biết thế nào" là hỏi về thắng tuệ; “c6 giới thế nào” là hỏi về thắng giới; "yên tịnh,, là hỏi về thắng tâm. “C6 sự hiểu biết thế nào, có giới thế nào, được gọi là 'yên tinh,?,, là như thế. Thưa Ngài Gotama, xin Ngài hãy nói cho tôi về vị ấy. Vi ấy: Là vi tôi hỏi, vị tôi yêu cầu, vị tôi thỉnh cầu, vị tôi đặt niềm tin. Thưa Ngài Gotama: Vị [Phật] đã được hóa hiện ấy xưng hô với đức Phật Thế Tôn bằng họ. Xin Ngài hãy nói về: Xin Ngài hãy nói, hãy nêu ra, hãy chỉ bảo, hãy thông báo, hãy ấn định, hãy khai mở? hãy chia sẻ5 hãy làm rõ? hãy bày tỏ. “Thua Ngài Gotama, xin Ngài hãy nói cho tôi về vi ấy" là như thế. Được hỏi về con người tối thượng. Được hỏi vê: Được vân, được hỏi, được yêu câu, được thỉnh câu, được đặt niềm tin. Con người tối thượng: Là con người cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn dầu, tối thượng, cao quý. "Được hỏi vê con người tôi thượng" là như thê.

ĐẠI DIỄN GIẢI 175

Vì thế, vị [Phật] do thần thông biến hóa ra1 đã hỏi rằng: “C6 sự hiểu biết the nào, có giới the nào, được gọi là yên tịnh'? Thưa Ngài Gotama, được hỏi về con người tối thượng, xỉn Ngài hãy nói cho tôi về vị ấy."

10.2. [Đức Thế Tôn nói:] “Vi có tham ái đã được xa lìa trước khỉ hoại rã [thân xác] thỉ không nương tựa vào thời gièm trước [quả khứ], không thể phân hạng vào khoảng giữa [hiện tại]; đôi với vi ây, việc chủ trọng [vị lai] là không có." Vi có tham ái đã được xa lìa trước khỉ hoại rã [thân xác]: Trước khi hoại rã thân thể, trước khi hoại rã bản thân, trước khi quăng bỏ thân xác, trước khi cắt đứt mạng quyền, vi có tham ái đã được xa lìa, có tham ái đã được tách lìa, có tham ái đã được từ bỏ, có tham ái đã được tẩy trừ, có tham ái đã được giải thoát, có tham ái đã được dứt bỏ, có tham ái đã được buông bỏ, có luyến ái đã được xa lìa, có luyến ái đã được tách lìa, có luyến ái đã được tò bỏ, có luyến ái đã được tẩy trừ, có luyến ái đã được giải thoát, có luyến ái đã được dứt bỏ, có luyến ái đã được buông bỏ, không còn khao khát, được tịch diệt, có trạng thái mát mẻ, có sự

cảm thọ lạc, sống với trạng thái cao thượng tự thân. Đức Thế Tôn: Là từ xưng hô với sự tôn kính. Thêm nữa, "vj có luyến ái đã được phá vỡ55 là đức Thế Tôn; "vj có sân hận đã được phá là đức Thế Tôn; "vj có si mê đã được phá vỡy là đức Thế Tôn; “vj có ngã mạn đã được phá v&” là đức Thế Tôn; “vj có tà kiến đã được phá v&" là đức Thế Tôn; “vj có cây gai đã được phá v&" là đức Thế Tôn; "vj có ô nhiễm đã được phá v&" là đức Thế Tôn; “vj đã phân phát, đã phân chia, đã phânj)hối Pháp b*o" là đức Thế Tôn; thực hiện sự chấm dứt các hữu" là đức The Tôn; "vj có thân đã được tu tập, có giới đã được tu tập, có tâm đã được tu tập, có tuệ đã được tu tập55 là đức Thế Tôn; "vj đã thân cận các khu rừng, các nơi heo hút, các chỗ trú ngụ xa vắng có ít âm thanh, ít tiếng ồn, có bầu khôngẹ gian vắng vẻ, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiên tịnh,9 là đức The Tôn; "vi có dự phần hoặc sở hữu về y phục, đồ ăn khất thực, chỗ nằm ngồi, và vật dụng là thuốc men chữa bênh” là đức Thế Tôn; "vj có dự phần hoặc sở hữu về vị của mục đích, về vi của pháp, về vi của giải thoát, về thắng ệiới, về thắng tâm, về thắng tue” là đức Thế Tôn; “vj có dự phần hoặc sở hữu ve bốn thiền, về bốn vô lượng [tâm], về bốn sự thể nhập vô sắc" là đức Thế Tôn; "vi có dự phần hoặc sở hữu về tám giải thoát, về tám thắng xứ [của thiền], về chín sự thể nhập và an tru theo tuần tự” là đức Thế Tôn; "vj CÓ dự phân hoặc sở hữu vê mười sự tu tập vê tưởng, vê mười sự thê nhập các đê mục kasiụa. về định niệm hơi thở vào hơi thở ra, về sự thể nhập các đề mục tử thi” là đức Thế Ton; "vi có dự phần hoặc sở hữu về bốn sự thiết lập ĩựe bốn chánh cần, bốn nền tảng của thần thông, năm quyền, năm lực, bảy yếu tố đưa

1 Nhằm tế độ chư thiên và nhân loại thuộc 6 tánh khác nhau (tánh tham, tánh sân, tánh si, tánh tầm, tánh tín, tánhzgiác), đức Phật đã dùng thần thông hóa hiện ra một vi Phật thứ hai cùng với 1.250 vị Tỳ-khưu đi đến nơi ấy bằng đường không trung, và vị Phật đã được hóa hiện ra ấy đã hỏi câu hỏi trên. Đức Phật đã hướng tâm đến các chúng sanh có tánh giác ương lúc thuyết bài Kinh PŨrãbheda này (NidA. II. 316).

đến giác ngộ, đạo lộ Thánh thiện tám chi phần,, là đức Thế Tôn; có dự phần hoặc sở hữu về mười Như Lai lực, về bốn pháp tự tin, về bốn tuệ phân tích, về sáu thắng trí, về sáu pháp của đưc Phát” là đức Thế Ton. Thê Tôn: Tên gọi này không do mẹ tạo ra, không do cha tạo ra, không do anh [em] trai tạo ra, không do chị [em] gái tạo ra, không do bạn bè hoặc thân hữu tạo ra, không do các thân quyến và những người cùng huyết thống tạo ra, không do các Sa-môn hoặc Bà-la-môn tạo ra, không do chư thiên tạo ra, sự tận cùng của giải thoát này là sự quy định thuộc ve chư Phật The Tôn do sự đạt được, do sự chứng ngộ trí Toàn tri ở cội cây Bồ-đề, tức là "đức Thế Tôn?5 "Vị có tham ái đã được xa lìa trước khi hoại rã [thân xác]" là như thế. Không nương tựa vào thời gian trước: Thời gian trước nói đến thời quá khứ. Liên quan đên thời quá khứ, tham ái là đã được dứt bỏ, tà kiên là đã được buông bỏ; do trạng thái đã được dứt bỏ đối với tham ái5 do trạng thái đã được buông bỏ đối với tà kiến. Như vậy là "không nương tựa vào thời gian trước.,, Hoặc là [nghĩ rằng]: 'Ta đã có sắc như vầy vào thời quá khứ”, rồi không tự lấy làm vui mừng về điều ấy. "Ta đã có thọ như vầy... "Ta đã có tưởng như vầy... "Tadā có hành như vầy... ^Ta đã có thức như vày vào thời quá khứr", rồi không tự lấy làm vui

mừng về điều ấy. Như vậy cũng là "không nương tựa vào thời gian trước.,, Hoặc là [nghĩ rằng]: "Mắt của ta đã là như vầy vào thời quá khứ, các sắc đã là như vy", thức không bị trói buộc vào sự mong muốn và luyến ái về điều ấy; do không có trạng thái bị trói buộc vào sự mong muốn và luyến ái của thức, nên không thích thú điều ấy; trong khi không thích thú điều ấy. Như vậy cũng là "không nương tựa vào thời gian trước.,, "Tai của ta đã là như vầy vào thời quá khứ, các thinh đã là như vây",... "Mũi của ta đã là như vầy vào thời quá khứ, các hương đã là như vầy\... "Lưỡi của ta đã là như vầy vào thời quá khứ, các vị đã là như v*y",. "Th2n của ta đã là như vầy vào thời quá khứ, các xúc đã là như vầy",... "V của ta đã là như vầy vào thời quá khứ, các pháp đã là như vy", thức không bị trói buộc vào sự mong muốn và luyến ái về điều ấy; do trạng thái không bị trói buộc vào sự mong muốn và luyến ái của thức, nên không thích thú điều ấy; trong khi không thích thú điều ấy. Như vậy cũng là "không nương tựa vào thời gian trước.,5 Hoặc là các việc cười hớt, chuyện trò, đùa giỡn nào với người nữ đã có trước đây, thì không hứng thú điều ấy, không khao khát điều ấy, và không do điều ấy mà đạt được sự vui lòng. Như vậy cũng là "không nương tựa vào thời gian trư&c." Không thể phân hạng vào khoảng giữa: Khoảng giữa nói đến thời hiện tại. Liên quan đến thời hiện tại, tham ái là đã được dứt bỏ5 tà kiến là đã được buông bỏ; do trạng thái đã được dứt bỏ đối với tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đối với tà kiến, không thể phân hạng là "bị luyến ái”, không thể phân hạng là sân hận,\ không thể phân hạng là si mê,\ khônẹ thể phân hạng là "bị trói bu0c", kh6ng thể phân hạng là bám víu", không the phân hạng là "bj tán loạn", không the phân hạng là "không dứt khoát", không thể phân hạng là

r

"cứng c6i"; các pháp tạo tác ây là đã được dứt bỏ; do trạng thái đã được dứt bỏ đôi với các pháp tạo tác, không thê phân hạng theo cảnh giới tái sanh là "người địa ngục”, hoặc Toài thú", hoặc "thân phận nga quỷ9\ hoặc Toi người,\ hoặc "thiên nhan", hoặc "người hữu sắc", hoặc "người vô sắc", hoặc "người hữu tưởng”, hoặc "người vô tưởng", hoặc "người phi tưởng phi phi tưởng"? Không có nhân, không có duyên, không có lý do, mà bởi điều ấy vị ấy có thê đi đến sự phân hạng. "Không thể phân hạng vào khoảng giữa" là như thế. Đối với vi ấy, việc chú trọng là không có. Đối với vi ấy: Đối với vị A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt. Việc chú trọnẹ: Có hai sự chú trọng: Chú trọng do tham ái và chú trọng do tà kiến... (nt)... điêu này là chú ương do tham ái... (nt)... điều này là chú Ượng do tà kiến. Đối với vi ấy, sự chú trọng do tham ái đã được dứt bỏ, sự chú trọng do tà kiến đã được buông bỏ; do trạng thái đã được dứt bỏ đoi với sự chú trọng do tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đối với sự chú trọng do tà kiến, vị ấy sống không chú trọng tham ái hoặc tà kiến, không có tham ái là ngọn cờ, không có tham ái là biểu hiện, không có tham ái là chủ đạo, không có tà kiến là ngọn cờ, không có tà kiến là biểu hiện, không có tà kiến là chủ đạo, vi ấy sống không bị vây quanh bởi tham ái hoặc bởi tà kiến. "Đối với vị ấy, việc chú trọng là không c6" là như vậy. Hoặc là [nghĩ rằng]: "Ta sẽ có sắc như vầy vào thời vi lai”, rồi không tự lấy làm vui mừng về điều ấy. Như vậy là

"(tói với vị ấy, việc chú trọng là không cQ." "Ta sẽ có thọ như vầy... "Ta sẽ có tưởng như vầy... "Ta sẽ có hành như vây... “Ta sẽ có thức như vây vào thời v j lai", roi không tự lấy làm vui mừng về điều ấy. Như vậy cũng là "đối với vị ấy, việc chú trọng là không c6.” Hoặc là [nghĩ rằng]: "Mắt của ta sẽ là như vầy vào thời vi lai, các sắc sẽ là như vầy", rồi không chuyên chú tâm vào việc đạt được điều chưa đạt được; do duyên không chuyên chú của tâm nên không thích thú điều ấy; trong khi không thích thú điều ấy. Như vậy cũng là "đối với vị ấy, việc chú trọng là không c6“; “Tai của ta sẽ là như vầy vào thời vị lai, các thinh sẽ là như vầy\... "Mũi của ta sẽ là như vầy vào thời vi lai, các hương sẽ là như vầy",.."Lưỡi của ta sẽ là như vầy vào thời vị lai, các vị sẽ là như vầy",..."Than của ta sẽ là như vầy vào thời vị lai, các xúc sẽ là như vầy9\.."V của ta sẽ là như vầy vào thời vi lai, các pháp sẽ là như vầy", rồi không chuyên chú tâm vào việc đạt được điều chưa đạt được; do duyên không chuyên chú của tâm nên không thích thú điều ấy; trong khi không thích thú điều ấy. Như vậy cũng là "(tói với vi ấy, việc chú trọng là không c6.” Hoặc là: "Với giới này, hay với phận sự này, hay với sự khắc kho này, hay với Phạm hạnh này, ta sẽ trở thành Thiên vương hoặc một thiên nhân nào d6", rồi không chuyên chú tâm vào việc đạt được điều chưa đạt được; do duyên không chuyên chú của tâm nên không thích thú điều ấy; trong khi không thích thú điều ấy. Như vậy cũng là "(tói với vị ấy, việc chú trọng là không c6." r y

Vì the, đức The Ton đã noi răng:

178 KINH TIỂU BÔ

[Đức Thế Tôn nói:] c/ tham ái đã được xa lìa trước khi hoại rã [thân xác] thì không nương tựa vào thời gian trước [quá khứ]; không the phân hạng vào khoảng giữa [hiện tại]; đoi với vỉ ấy, việc chú trọng [vị lai] là không có."

10.3. Không có sự giận dữ, không có sự kỉnh sợf không có sự phô trương, không có sự hối hậnf có lời nói khôn khẻo, không bị phóng túng; vị ấy quả thật là bậc Hiền trí đã kiềm chế về khẩu. Không có sự giận dữ, không có sự kỉnh sợ. Bởi vì "sụ* không giận dũ*" được nói đến, như thế sự giận dữ cũng nên được nói đến. Sự giận dữ sanh khởi theo mười biểu hiện: [Nghĩ rằng:] "Nó đã làm điều bất lợi cho ta", giận dữ sanh khởi; [nghĩ rằng:] "N6 đang làm điều bất lợi cho ta", giận dữ sanh khởi; [nghĩ rằng:] "Nó sẽ làm điều bất lợi cho t?”, giận dữ sanh khởi; [nghĩ rằng:] “N6 đã làm điều bất lợi... đang làm điều bất lợi... sẽ làm điều bất lợi cho người yêu quý, hợp ý của ta", giận dữ sanh khởi; [nghĩ rằng:] “N6 đã làm điều có lợi... đang làm điều có lợi... sẽ làm điều có lợi cho người không yêu quý, không hợp ý của ta", giận dữ sanh khởi; thêm nữa là sự giận dữ sanh khởi vô cớ. Sự tức tối nào của tâm có hình thức như vậy là sự tức giận, sự thù hận, sự đối chọi, sự căm giận, sự căm hờn, sự căm ghét, sự sân hận, sự khởi sân, sự sân nộ, sự độc ác của tâm, sự khởi sân của ý9 sự giận dữ, biểu hiện giận dữ, trạng thái giận dữ, sự sân hận, biểu hiện sân hận, trạng thái sân hận, sự tức giận, biểu hiện tức giận, trạng thái tức giận, sự chống đối, sự đối chọi, sự tàn nhẫn, sự lỗ mãng, trạng thái không hoan hỷ của tâm; điều này được gọi là sự giận dữ. Thêm nữa, trạng thái nhiều ít của sự giận dữ nên được biết đến: Có lúc sự giận dữ là ở mức độ làm xáo trộn tâm, nhưng chưa nhíu mày nhăn mặt; có lúc sự giận dữ là ở mức độ nhíu mày nhăn mặt, nhưng chưa

nghiến hai hàm răng; có lúc sự giận dữ là ở mức độ nghiến hai hàm răng, nhưng chưa thốt ra lời nói thô lỗ; có lúc sự giận dữ là ở mức độ thốt ra lời nói thô lỗ, nhưng chưa nhìn quanh các hướng [tìm vũ khí]; có lúc sự giận dữ là ở mức độ nhìn quanh các hướng [tìm vũ khí], nhưng chưa nắm lấy gậy gộc gươm đao; có lúc sự giận dữ là ở mức độ nắm lấy gậy gộc gươm đao, nhưng chưa giơ gậy gộc gươm đao lên; có lúc sự giận dữ là ở mức độ giơ gậy gộc gươm đao lên, nhưng chưa giáng gậy gộc gươm đao xuống; có lúc sự giận dữ là ở mức độ giáng gậy gộc gươm đao xuống, nhimg chưa làm việc băm chém; có lúc sự giận dữ là ở mức độ làm việc băm chém, nhưng chưa có sự tổn thương gãy vỡ; có lúc sự giận dữ là ở mức độ có sự tổn thương gãy vỡ, nhimg chưa có sự đứt lìa các phần cơ thể; có lúc sự giận dữ là ở mức độ có sự đứt lìa các phần cơ thể, nhưng chưa có sự đoạt lấy mạng sống; có lúc sự ^iận dữ là ở mức độ có sự đoạt lấy mạng sống, nhưng chưa đến mức buông bỏ tát cả5 luôn cả việc tự sát. Khi nào sự giận dữ khiến cho ệiêt chét người khác roi giêt chét mình, đên chừng ây thì sự giận dữ [của người áy] đã đạt đến mức quá lo, đã đạt đến mức tận cung.

ĐẠI DIỄN GIẢI 179

Đôi với người nào, sự giận dữ ây đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tinh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, người ấy được gọi là không có sự giận dữ. Trạng thái đã dứt bỏ đối với sự giận dữ là "không có sự giận dữ.59 Trạng thái đã biết toàn diện về nền tảng của sự giận dữ là "không có sự giận dữ" Trạng thái đã chặt đứt nhân của sự giận dữ là "không có sự giận dữ.” "Không có sự giận dữ" là như thế. Không có sự kinh sợ: ở dây, một vi [Tỳ-khưu] nào đó có sự run sợ? có sự khiêp sợ, có sự hoảng sợ, vị ây run sợ, khiêp sợ, hoảng sợ, sợ hãi, rơi vào sự kinh sợ [nghĩ rằng]: "Tôi không đạt được gia đình, tôi không đạt được đồ chúng, tôi không đạt được chỗ ngụ, tôi không đạt được lợi lộc, tôi không đạt được danh vọng, tôi không đạt được sự khen ngợi, tôi không đạt được hạnh phúc, tôi không đạt được y phục, tôi không đạt được vật thực, tôi không đạt được chỗ ở, tôi không đạt được vật dụng là thuốc men chữa bệnh, hoặc tôi không đạt được người chăm sóc bệnh, tôi không được biết đến”; như thế là run sợ, khiếp sợ, hoảng sợ, sợ hãi, rơi vào sự kinh sợ. ở đây, vị Tỳ-khưu là không có sự kinh sợ? không có sự khiếp sợ, không có sự hoảng sợ, vị ấy không run sợ, không khiếp sợ, không hoảng sợ, không sợ hãi, không rơi vào sự kinh sợ [nghĩ rằng]: "Tôi không đạt được gia đình, tôi không đạt được đồ chúng, tôi không đạt được chỗ ngụ, tôi không đạt được lợi lộc, tôi không đạt được danh vọng, tôi không đạt được sự khen ngợi, tôi không đạt được hạnh phúc, tôi không đạt được y phục, tôi không đạt được vật thực, tôi không đạt được chỗ ở? tôi không đạt được vật dụng là thuốc men chữa bệnh, hoặc tôi không đạt được người chăm sóc bệnh, tôi không được biết đến”; như thế là không run sợ, không khiếp sợ, không hoảng sợ, không sợ hãi, không rơi vào sự kinh sợ. "Không có sự giận dữ, không có sự kinh sợ" là như thế. Không có sự phô trương, không có sự hối hận: ở dây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó có sự khoe khoang, có sự phô trương, vị ấy khoe khoang, phô trương rằng: "Tôi thành tựu về giớf\ hoặc "tôi thành tựu về phận SỊT”, hoặc utôi thành tựu vê giới và phận SỊT” khoe khoang, phô trương vê xuât thân, vê dòng họ, vê con nhà gia thê, vê vẻ đẹp của làn da, vê tài sản, vê học vân, vê công việc, vê tài nghệ, về kiến thức, về sự học hỏi, về

tài biện giải, hoặc về sự việc này khác răng: "Tôi xuất gia từ gia tộc thượng lưu", hoặc "tồi xuất gia từ gia tộc lớn", hoặc "tôi xuất gia từ gia tộc có nhiêu của cải", hoặc utôi xuất gia từ gia tộc có của cải quý giá", hoặc utôi được biêt tiêng, có danh vọng trong sô các hàng tại gia và xuất gia", hoặc "tôi có lợi lộc vê y phục, vật thực, chô trú ngụ, và vật dụng là thuốc men chữa bênh", hoặc utôi là vị chuyên về kinh”, hoặc "tôi là vị trì luật5\ hoặc "tôi là vị thuyết pháp", hoặc utoi là vị ngụ ở rừng”, hoặc "tôi là vị ngụ ở gốc cây", hoặc utôi là vi chuyên đi khất thực9\ hoặc "t6i là vị chỉ mặc y may bằng vải bị quăng bỏ5\ hoặc "tôi là vị chỉ sử dụng ba y”, hoặc "tôi là vị đi

khất thực tuần tự theo từng nh*', hoặc "tôi là vị không ăn vật thực dâng sau”, hoặc "t6i là vị chuyên về oai nghi ng8i” (không nằm), utôi là vị ở chỗ đã được chi djnh”, hoặc "tôi đạt Sơ thiền,\ hoặc "tôi đạt Nhi thiền,\ hoặc "tôi đạt Tam thiền^, hoặc "tôi đạt Tứ thin”, hoặc "t6i đạt sự thể nhập Không vô biến xứ”, hoặc "tôi đạt sự thể nhập Thức vô biên xứ", hoặc "tôi đạt sự thể nhập Vô sở hữu xứ", hoặc "tôi đạt sự thể nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ." Vị không khoe khoang, không phô trương như vậy là vi đã tránh khỏi sự khoe khoang, khỏi sự phô trương, đã xa lánh, đã tránh xa, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Không có sự phô trương,, là như thế. Không có sự hối hận. Hối hận: Vẻ bối rối ở bàn tay cũng là hối hận, vẻ bối rối ở bàn chân cũng là hối hận, vẻ bối rối ở bàn tay và bàn chân cũng là hối hận, lầm tưởng là được phép trong việc không được phép, làm tưởng là không được phép trong việc được phép, lầm tưởng là đúng thời vào lúc phi thời, lầm tưởng là phi thời vào lúc đúng thời, lầm tưởng là có tội ở việc vo tội, lầm tưởng là vô tội ở việc có tội. Sự hối hận nào có hình thức như vậy là biểu hiện hối hận, trạng thái hối hận, sự ăn năn của tâm, sự bối rối của ý, việc này gọi là hối hận. Thêm nữa, sự hối hận, sự ăn năn của tâm, sự bối rối của ý sanh lên do hai nệuyên nhân: Do trạng thái đã làm và do trạng thái đã không làm. Thế nào là sự hôi hận, sự ăn năn của tâm, sự bôi roi của ý sanh lên do trạng thái đã làm và do trạng thái không làm? Sự hối hận, sự ăn năn của tâm, sự bối rối của ý sanh lên rằng: "Ta đã làm uế hạnh về thân, ta đã không làm thiện hạnh về than?9 Sự hối hận, sự ăn năn của tâm, sự bối rối của ý sanh lên rằng: "Ta đã làm uế hạnh về khẩu, ta đã không làm thiện hạnh về khẩu.^, Sự hối hận, sự ăn năn của tâm, sự bối rối của ỵ sanh lên rằng: "Ta đã làm uế hạnh về ý5 ta đã khôn^ làm thiện hạnh về y.” Sự hối hận, sự ăn năn của tâm, sự bối rối của ý sanh lên rằng: "Ta đã giết hại sinh mạng, ta đã không tránh xa sự giết hại sinh mạng." Sự hối hận, sự ăn năn của tâm, sự bối rối của ý sanh lên rằng: "Ta đã trộm cắp, ta đã không tránh xa sự trộm cắp." Sự hoi hận, sự ăn năn của tâm, sự bối roi của ý sanh lên rang: "Ta đã tà hạnh trong các dục, ta đã không tránh xa sự tà hạnh trong các dpc." Sự hối hận, sự ăn năn của tâm, sự bối rối của ý sanh lên rằng: "Ta đã nói dối, ta đã không tránh xa việc nói d6i."."Ta đã nói đâm thọc, ta đã không tránh xa việc nói đâm thQC.".."Ta đã nói thô lỗ, ta đã không tránh xa việc nói thô 16."."Ta đã nói nhảm nhí, ta đã không tránh xa việc nói nhảm nhí.”.."Ta đã hành động tham đắm, ta đã không hành động không tham dắm."."Ta đã hành động sân hận, ta đã không hành động không sân hận.,\.. "Ta đã thực hành tà kiến, ta đã không thực hành chánh kiến."

Như vậy là sự hối hận, sự ăn năn của tâm, sự bối rối của ý sanh lên do trạng thái đã làm và do trạng thái đã không làm. Hoặc là sự hối hận, sự ăn năn của tâm, sự bối rối của ý sanh lên rằng: “Ta không phải là người thực hành đay đủ các gi&i." Sự hoi hận, sự ăn năn của tâm,

ĐẠI DIỄN GIẢI 181

Sự bối rối của ý sanh lên rằng: "Ta là người có các giác quan không được gìn g[ữ."."Ta là người không biết chừng mực về vật thqc"Ta chưa luyện tập về tỉnh thiic."... "Ta chưa đầy đủ niệm và sự nhận biết rố?5... "Bốn sự thiết lập niệm chưa được ta tu tập."."B6n chánh cân chưa được ta tu tap.”."Bôn nen tảng của thần thông chưa được ta tu tập.59... "Nm quyền chưa được ta tu tập/9... uNăm lực chưa được ta tu tap?9... uBảy yếu tố đưa đến giác ngộ chưa được ta tu tập?\.. "Đạo lộ Thánh thiện tám chi phan chưa được ta tu tập?5... "Khổ chưa được ta biết toàn diên."..."Tập chưa được ta dứt bỏ.95... “Bạo chưa được ta tu tập/5... "Diệt chưa được ta chứng ngậy Đối với người nào, sự hối hận ấy đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tinh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, người ấy được gọi là không có sự hối hận. "Không có sự phô trương, không có sự hối hận,^ là như thế. Có lời nói khôn khéo, không bi phóng túng. Khôn khéo được gọi là tuệ. Tuệ là sự nhận biết,... (nt)... sự không si mê, sự chọn lựa pháp, chánh kiến. Sau khi nắm vững sự khôn khéo rồi nói lời nói, dầu thuyết nhiều, dầu phát ngôn nhiều, dầu giảng giải nhiều, dầu diễn tả nhiều, cũng không nói lời nói được thuyết vụng về, được phát ngôn vụng về, được đối đáp vụng về, được thốt ra vụng về, được nói vụng về. “C6 lời nỏi khôn khéo^ là như thế. Không bi phóng túng: ở nơi ấy, sự phóng dật là việc nào? Sự phóng dật nào của tâm là sự không vắng lặng, là sự tán loạn của ý5 là trạng thái bị rối loạn của tâm, việc này là sự phóng dật của tâm. Đôi với người nào, sự phóng dật ấy đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tinh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; người ấy được gọi là không bị phóng túng. "C6 lời nói khôn khéo, không bị phóng túng" là như thế. Vi ấy quả thật là bậc Hiền trí đã kiềm chế về khẩu: ở đây, vị Tỳ-khưu sau khi dứt bỏ việc nói dối, là người tránh xa việc nói dối, có lời nói chân thật, liên quan đến sự thật, chắc chắn, đáng tin, không lường gạt thế gian. Sau khi dứt bỏ lời nói đâm thọc, là người tránh xa lời nói đâm thọc; sau khi nghe ở chỗ này, không là người nói lại ở chỗ kia nhằm chia rẽ những người này, hoặc là sau khi nghe ở chỗ kia, không là người nói lại cho những người này nhằm chia rẽ những người kia; như vậy là người kết hợp những kẻ đã bi chia rẽ, là người khuyến khích những kẻ hòa hợp, là ngiròi thỏa thích việc hợp nhất, thích thú việc hợp nhất, hân hoan việc hợp nhất, là người nói lời tạo ra sự hợp nhất. Sau khi dứt bỏ lời nói thô lỗ, là người tránh xa lời nói thô l lời nói nào là dịu ngọt, êm tai, đáng yêu, đi vào tim, tao nhã, làm đẹp lòng nhiều người, làm hợp ý nhiều người, là người nói lời có hình thức như thế. Sau khi dứt bỏ việc nói nhảm nhí, là người tránh xa việc nói nhảm nhí, là người nói đúng thời, nói về sự thật, nói về mục đích, nói về Pháp, nói về Luật, là người nói lời có giá trị, hợp thời, có lý lẽ? có chủ đề, liên quan đến mục đích. Là người được thành tựu

bốn thiện hạnh về khẩu, [vị ấy] nói lời nói tránh xa bốn sự sai trái, là vi đã tránh khỏi ba mươi hai việc nói phù phiếm, đã xa lánh, đã tránh xa, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. Là người nói về mười đề tài nói chuyện, như là nói về ít ham muốn, nói về sự tự biết đủ, nói về viễn ly, nói về không giao du, nói về sự ra sức tinh tấn, nói về giới, nói về định, nói về tuệ, nói về giải thoát, nói về sự biết và thấy về giải thoát,2 nói về sự thiết lập niệm, nói về chánh cần, nói về nền tảng của thần thông, nói về quyền, nói về lực, nói về yếu tố đưa đến giác nẹộ, nói ve Đạo, nói về Quả, nói về Niết-bàn; là người đã kiềm chế ở lời nói, đã cố sức, đã kiềm giữ, đã bảo vệ, đã gìn giữ, đa hộ ,đã vắng lặng. Bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí, tức là tuệ, là sự nhận biết,... (nt)... sự không si mê, sự chọn lựa pháp, chánh kiến,...(nt)... đã vượt qua sự quyến luyến và mạng lưới [tham ái và tà kiến], vị ấy là Hiền trí. ấy quả thật là bậc Hiền trí đã kiềm chế về khẩu" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: ^Không có sự giận dữ, không có sự kinh sợ, không có sựphô trương, không cỏ sự hoi hận, có lời nói khôn khẻo, không bi phỏng tủng; vi ấy quả thật là bậc Hiền trí đã kiềm chế về khẩu."

10.4. Vị không có sự dính mắc ở tương lai, không sầu muộn về quá khứ, nhìn thấy sự viễn ly ở các xúc, và không bỉ dẫn đi bởi các tà kiến. Vi không có sự dính mắc ờ tương lai: Sự dính mắc nói đến tham ái? tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đối với người nào, sự dính mắc, tham ái ấy đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. Như vậy là "vị không có sự dính mắc ở tương lai." Hoặc là [nghĩ rằng:] "Ta sẽ có sắc như vầy vào thời vj lai", rồi không tự lấy làm vui mừng về điều ấy; "Ta sẽ có thọ như vầy... "Ta sẽ có tưởng như vầy... 'Ta sẽ có hành như vầy... "Ta sẽ có thức như vay vào thời vị lai", rồi không tự lấy làm vui mừng về điều ấy. Như vậy cũng là không có sự dính mắc ở tương lai." Hoặc là [nghĩ rằng:] "Mắt của ta sẽ là như vầy vào thơi vị lai, các sắc sẽ là như v*y", rồi không chuyên chú tâm vào việc đạt được điều chưa đạt được. Do duyên không chuyên chú của tâm, rồi không thích thú điều ấy; trong khi không thích thú điều ấy. Như vậy cũng là "vị không có sự dính mắc ở tương lai." "Tai của ta sẽ là như vầy vào thời vị lai, các thinh sẽ là như vầy",... UÝ của ta sẽ là như vầy vào thời vi lai, các pháp sẽ là như vầy", rồi không chuyên chú tâm vào việc đạt được điều chưa đạt được. Do duyên không chuyên chú của tâm, rồi không thích thú điều ấy; trong khi không thích thú điều ấy. Như vậy cũng là "vị

2 Xem chú thích 6 ở trang 23. (ND)

không có sự dính mắc ở tương lai." Hoặc là [nghĩ rằng:] "Với giới này, hay với phận sự này, hay với sự khắc khổ này, hay với Phạm hạnh này, ta sẽ trở thành Thiên vương hoặc một thiên nhân nào đó5\ rồi không chuyên chú tâm vào việc đạt được điều chưa đạt được. Do duyên không chuyên chú của tâm, rồi không thích thú điều ấy; trong khi

không thích thú điêu ấy. e r

Như vậy cũng là "vj không có sự dính mác ở tương lai.” Không sầu muộn về quá khứ: Không sầu muộn về vật đã bị biến đổi; hoặc không sầu muộn khi vật bị biến đổi; [nghĩ rằng:] "Mắt của ta bị biến(tói" mà không sầu muộn; [nghĩ rằng:] “Tai của ta... Mũi của ta... Lưỡi của ta... Thân của ta... Các sắc của ta... Các thinh của ta... Các hương của ta... Các vị của ta... Các xúc của ta... Gia tộc của ta... Đo chúng của ta... Chỗ ngụ của ta.. Lợi lộc của ta... Danh vqng của ta... Lời khen của ta... Hạnh phúc của ta... Y phục của ta... Đồ ăn khát thực của ta... Chỗ nằm ngồi của ta... Vật dụng là thuốc men chữa bệnh của ta... Mẹ của ta... Cha của ta... Anh [em] trai của ta... Chị [em] gái của ta.. Con trai của ta... Con gái của ta... Bạn bè của ta... Thân hữu của ta... Thân quyến của ta... Những người cùng huyết thống của ta bị biến d6i" mà không sầu muộn, không mệt mỏi, không than vãn, không đấm ngực khóc lóc, không đi đến sự mê muội. "Không sầu muộn về quá khứ" là như thế. Nhìn thấy sự viễn ly ờ các xúc. Xúc: Là nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc, xúc do diễn đạt [xúc thông qua ý môn], xúc do va chạm [xúc thône qua ngũ môn], xúc tạo ra thọ lạc, xúc tạo ra thọ kho, xúc tạo ra thọ không kho không lạc, xúc [ở tâm] thiện, xúc [ở tâm] bất thiện, xúc [ở tâm] vô ký, xúc thuộc dục giới, xúc thuộc sắc giới, xúc thuộc vô sắc giới, xúc [do quán xét] không tánh, xúc [do quán xét] vô tướng, xúc [do quán xét] vô nguyện, xúc hiệp thế, xúc xuất thế, xúc quá khứ, xúc vị lai, xúc hiện tại, xúc nào có hình thức như vậy là sự chạm vào, biểu hiện chạm vào, trạng thái chạm vào; điều này được gọi là xúc. Nhìn thấy sự viễn ly ờ các xúc: Nhìn thấy nhãn xúc được tách biệt với tự nệã? hoặc với vật thuộc về tự ngã, hoặc với nghĩa thường còn, hoặc với nghĩa bên vững, hoặc với nghĩa trường tồn, hoặc với tình trạng không bị biến đổi; nhìn thay nhĩ xúc được tách biệt... nhìn thấy tỷ xúc được tách biệt... nhìn thấy thiệt xúc được tách biệt... nhìn thấy thân xúc được tách biệt... nhìn thấy ý xúc được tách biệt... nhìn thấy xúc do diễn đạt [xúc thông qua ý môn] được tách biệt... nhìn thấy xúc do va chạm [xúc thông qua ngũ môn] được tách biệt... nhìn thấy xúc tạo ra thọ lạc... xúc tạo ra thọ khổ... xúc tạo ra thọ không khổ không lạc... xúc [ở tâm] thiện... xúc [ở tâm] bất thiện... xúc [ở tâm] vô ký... xúc thuộc dục giới... xúc thuộc sắc giới... xúc thuộc vô sắc giới... xúc hiệp thế được tách biệt với tự ngã, hoặc với vật thuộc về tự ngã, hoặc với nghĩa thường còn, hoặc với nghía bền vững, hoặc với nghĩa trường tồn, hoặc với tình trạng không bị biến đôi. Hoặc là nhìn thấy xúc quá khứ được tách biệt với các xúc vị

lai và hiện tại, nhìn thấy xúc vị lai được tách biệt với các xúc quá khứ và hiện tại, nhìn thấy xúc hiện tại được tách biệt với các xúc quá khứ và vị lai. Hoặc là những xúc nào thuộc bậc Thánh, không có lậu hoặc, thuộc siêu thế, liên hệ với không tánh, thì nhìn thấy những xúc ấy được tách biệt với luyến ái, với sân hận, với si mê, với giận dữ, với thù hằn, với gièm pha, với ác ý, với ganh tỵ, với bon xẻn, với xảo trá, với lừa gạt, với bướng binh, với hung hăng, với ngã mạn, với cao ngạo, với đam mê, với xao lãng, với tất cả ô nhiễm, với tất cả uế hạnh, với mọi sự lo lắng, với mọi sự bực bội, với mọi sự nóng nảy, với tất cả các pháp tạo tác bất thiện. "Nhùi thấy sự viễn ly ở các xúc" là như

thế. Và không bi dẫn đi bởi các tà kiến: Đối với vi ấy, sáu mươi hai tà kiến là đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. Vi ấy không bị đưa đi, không bi dẫn đi, không bị lôi di, không bị mang đi bởi tà kiến; cũng không xem tà kiến ấy là có cốt lõi và cũng không quay về lại. “V không bị dẫn đi bởi các tà kiến,, là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: "'Vị không có sự dính mắc ở tương lai, không sầu muộn về quá khứ, nhìn thấy sự viễn ly ở các xúc, và không bỉ dẫn đi bởi các tà kiến."

10.5. Vỉ đã xa rời [các bát thiện pháp], không gạt gâm, không mong câu, không bon xẻn, không xấc xược, không đáng nhơm gớm, và không dính dấp đến việc nói đâm thọc. Vi đã xa rời [các bất thiện pháp], không gạt gẫm. Đã xa rM: Đã xa rời do trạng thái đã được dứt bỏ đối với luyến ái, đã xa rời do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sân hận, đã xa rời do trạng thái đã được dứt bỏ đối với si me, đã xa rời do trạng thái đã được dứt bỏ đối với giận dữ... đối với thù hằn... đối với gièm pha... đối với ác ý... đối với ganh tỵ... đối với bon xẻn... (nt).. đối với tất cả các pháp tạo tác bất thiện. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: uyà này các Tỳ-khưu, thế nào Vị Tỳ-khưu đã xa rời? Này các Tỳ-khxru? ngã mạn về bản thân của vị Tỳ-khiru này đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai. Này các Tỳ-khưu? vị Tỳ-khưu đã xa rời là như vay." uVị đã xa r&i" là như thế. Không gạt gẫm: Ba kiểu cách gạt gẫm: Kiểu cách gạt gẫm liên quan đến việc sử dụng [bôn món] vật dụng, kiêu cách gạt gâm liên quan đến các oai nghi, kiểu cách gạt gẫm liên quan đến việc nói gần nói xa. Kiêu cách gạt gâm liên quan đên việc sử dụng [bôn món] vật dụng là kiêu cách nào? ở đây, các gia chủ thỉnh mời vị Tỳ-khưu về y phục, đồ ăn khất thực, chỗ nằm ngồi, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Vi ấy có ước muốn xấu xa,

bị thúc đẩy bởi ước muốn, có sự tầm cầu, do sự mong muốn được nhiều hơn vê y phục, đô ăn khát thực, chô năm ngôi, và vật dụng là thuôc men chữa bệnh; rồi từ chối y phục, từ chối đồ ăn khất thực, từ chối chỗ nằm ngồi, từ chối vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Vị ấy đã nói như sau: "Lọi ích gì cho vị Sa-môn với y phục đắt giá? Điều đúng đắn là vị Sa-môn nên nhặt các mảnh vải từ bãi tha ma, hoặc từ đống rác, hoặc từ vải bỏ của tiệm vải, rồi làm y hai lớp và mặc vào. Lợi h gì cho vị Sa-môn với đo ăn khất thực đắt giá? Điều đúng đan là vị Sa-môn nên duy trì mạng sống bằnệ vắt thức ăn do việc đi khất thực. Lợi ích gì cho vị Sa-môn với chỗ nằm ngồi đắt giá? Điều đúng đắn là vi Sa-môn nên ngụ ở gốc cây, hoặc là ngụ ở mộ địa, hoặc là ngụ ở ngoài trời. Lợi ích gì cho vi Sa- môn với vật dụng là thuốc men chữa bệnh đắt giá? Điều đúng đắn là vị Sa-môn nên chế tạo thuốc men với nước tiểu bò hoặc với mẩu cây haiĩtakí." Từ đó trở di, vị ấy mặc y thô tệ, ăn đồ ăn khất thực thô tệ, sử dụng chỗ nằm ngồi thô tệ, sử dụng vật dụng là thuốc men chữa bệnh thô tệ. Các gia chủ biết về vi ấy như vày: Sa-môn này ít ham muốn, tự biết đủ, sống tách biệt, không giao du, có sự ra sức tinh tấn, thuyết về hạnh tư khu&c"; rồi thỉnh mời [vị ấy] về y phục, đồ ăn khất thực, chỗ nằm ngồi, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh nhiều hơn nữa. Vị ấy đã nói như sau: “Do sự hiện diện của ba

pháp, người thiện tín tạo ra nhiều phước báu; do sự hiện diện của đức tin, người thiện tín tạo ra nhiều phước báu; do sự hiện diện của vật thí, người thiện tín tạo ra nhiêu phước báu; do sự hiện diện của các bậc xứng đáng được cúng dường, người thiện tín tạo ra nhiều phước báu. Và các người là có đức tin, có vật thí, còn tôi là người thọ nhận. Nếu tôi không thọ nhận, như vậy các người sẽ mất phần phước báu. Không có lợi ích gì cho tôi với việc này, nhưng vì lòng thương tưởng đến các người mà tôi thọ nhan." Từ đó trở đi, vị ây thọ nhận nhiêu y phục, thọ nhận nhiêu đồ ăn khất thực, thọ nhận nhiều chỗ nam ngồi, thọ nhận nhiều vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Những sự nhíu mày có hình thức như vậy là trạng thái nhíu mày, sự gạt gẫm, thái độ gạt g^m, trạng thái gạt gẫm; đây là kiểu cách gạt gẫm liên quan đến việc sử dụng [bon món] vật dụng. Kiểu cách gạt gẫm liên quan đến các oai nghi là kiểu cách nào? ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó có ước muốn xấu xa, bị thúc đẩy bởi ước muốn, mong muốn sự tôn kính [nghĩ rằng]: "Nhu vầy mọi người sẽ tôn kính ta", rồi tạo dáng di, tạo dáng dứng, tạo dáng n^ồi, tạo dáng nằm? lập nguyện rồi mới đi, lập nguyện rồi mới đứng, lập nguyện roi mới ngôi, lập nguyện roi mới năm, đi như là đã đắc định, đứng như là đã đắc định, ngồi như là đã đắc đinh, nằm như là đã đắc định, là người tham thiền giữa công chúng. Những việc tạo dáng ra vẻ nghiêm trang của các oai nghi có hình thức như vậy là biểu hiện tạo dáng, việc tạo dáng, sự nhíu mày, trạng thái nhíu mày, sự gạt gẫm, thái độ gạt gẫm, trạng thái gạt gẫm; đây là kiểu cách gạt gẫm liên quan đến các oai nghi. Kiêu cách gạt gâm liên quan đên việc nói gân nói xa là kiêu cách nào? ơ đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó có ước muốn xấu xa, bi thúc đẩy bởi ước muốn, mong muốn sự tôn kính [nghĩ rằng]: “Nhu vầy mọi người sẽ tôn kính ta", rồi

nói lời liên quan đến Thánh pháp. Nói rằng: "Vị nào mặc y như vầy, vị ấy là Sa-môn có uy lực lớn.” Nói rang: nào mang bình bát như vầy, mang bát nhỏ bằng đồng, mang bình nước, mang đồ lọc nước, mang chìa khóa, mang dép, mang dây thắt lưng, mang day buộc, vị ấy là Sa-môn có uy lực lớn." Nói rằng: nào có thầy tê độ như vầy, vị ấy là Sa-mon có uy lực lớn." Nói rằng: uVị nào có thầy dạy học như vầy, có các vi đồng thầy tế độ, có các vị đồng thay dạy học, có các bạn bè, có các vi đồng quan điểm, có các vị thân thiết, có các vị thân hữu như vầy, vị ấy là Sa-môn có uy lực lớn." Nói rằng: nào ngụ ở trú xá như vầy, vị ấy là Sa-môn có uy lực lớn." Nói rằng: nào ngụ ở nhà một mái, nẹụ ở tòa lâu đài, ngụ ở tòa nhà dài, ngụ ở hang động, ngụ ở thạch thất, ngụ ở cóc liêu, ngụ ở nhà mái nhọn, ngụ ở chòi canh, ngụ ở ngôi nhà tron, ngụ ở căn lều, ngụ ở hội trường, ngụ ở mái che, ngụ ở gốc cây như vầy, vị ấy là Sa-môn có uy lực lớn.^, Hoặc là vị giả nhân giả nghĩa, vị nhíu mặt nhăn mày, vi gạt gẫm lừa dối, vị tỉ tê nài rủ, thể hiện ở khuôn mặt [để người khác hiểu lầm rằng]: "Vị Sa-môn này đã đạt được các sự thể nhập an tịnh có hình thức như thế ny", rồi thuyết bài giảng thâm sâu, bí hiểm, vi tế, ẩn tàng, vô thượng ở thế gian, gắn liền với không tánh có tính chất như thế ấy. Những sự nhíu mày có hình thức như vậy là trạng thái nhíu mày, sự gạt ệẫm, thái độ gạt gẫm, trạng thái gạt gẫm; đây là kiểu cách gạt gẫm liên quan đên việc nói gần nói xa. Đối với vị nào, ba kiểu cách gạt gẫm này là đã được dứt b6, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tinh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí

tuệ, vị ấy được gọi là không gạt gẫm đã xa rời [các bất thiện pháp], không gạt gẫm" là như thế. Không mong cầu, không bon xẻn. Mong cầu: Nói đến tham ải, nghía là luyến ái, luyến ái mãnh liệt,...(nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bát thiện. Đối với vị nào, sự mong cầu, tham ái này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, vi ấy được gọi là không mong cầu. Vị ấy không mong cầu các sắc, không mong cầu các thinh, các hương, các vi, các xúc, các pháp, gia tộc, đồ chúng, chỗ ngụ, lợi lộc, danh vọng, lời khen, hạnh phúc, y phục, đô ăn khất thực, chỗ nằm ngồi, vật dụng là thuốc men chữa bệnh, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, cõi hữu tưởng, cõi vô tưởng, cõi phi tưởng phi phi tưởng, cõi một uẩn, cõi bốn uẩn, cõi năm uẩn, quá khứ, vị lai, hiện tại, các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, không ước muốn, không ưng thuận, không ước nguyện, không nguyện cầu. "Không mong cầu95 là như thế. Không bon xẻn: Có năm loại bon xẻn: Bon xẻn về chỗ ở, bon xẻn về gia tộc, bon xẻn về danh tiếng, bon xẻn về lợi lộc, bon xẻn về pháp; bon xẻn nào có hình thức như vậy là biểu hiện của bỏn xẻn, trạng thái của bon xẻn, sự hám lợi, keo kiệt, tính chất bủn xỉn, trạng thái bị nắm giữ của tâm, điều này được gọi là

bòn xẻn. Còn nữa, bon xẻn về uẩn cũng là bon xẻn, bon xẻn về giới cũng là bon Xẻn, bon xẻn vê xứ cũng là bon xẻn, sự năm lây, điêu này được gọi là bon xẻn. Đối với vị nào, sự bon xẻn này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tinh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, vị ấy được gọi là không bon xẻn. "Không mong cầu, không bon xẻn" là như thế. Không xấc xược, không đáng nhơm gớm. Xác xược: Có ba sự xác xược: Xác xược băng thân, xác xược băng khâu, xấc xược bằng ý. Xấc xược bằng thân là việc nào? ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó thể hiện sự xấc xược bằng than khi đi đến hội chúng, thể hiện sư xấc xược bằng thân khi đi đến tap thể, thể hiện sư xấc xược bằng thân khi đi đến nhà ăn, thể hiện sự xấc xược bằng thân khi đi đến nhà tắm hơi, thể hiện sự xấc xược bằng thân khi đi đến bến nước, thể hiện sự xấc xược bằng thân trong khi đi vào xóm nhà, thể hiện sự xấc xược bằng thân khi đã đi vào xóm nhà. Thế nào là thể hiện sự xấc xược bằng thân khi đi đến hội chúng? ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó thể hiện thái độ vô lễ khi đi đến hội chúng: [Vị ấy] đụng chạm các vị Tỳ-khưu trưởng lão khi đứng, đụnậ chạm khi ngồi, đứng ở phía trước, ngồi ở phía trước, ngồi chô cao hơn, ngôi trùm đâu, đứng nói, vung vẩy cánh tay khi nói. Như vậy là thể hiện sự xấc xược bằng thân khi đi đến hội chúng. Thế nào là thể hiện sự xấc xược bằng thân khi đi đến tập thể? ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó thể hiện thái độ vô lễ khi đi đến tập thể: [Vị ấy] đi kinh hành có mang dép trong khi các vi Tỳ-khiru trưởng lão đi kinh hành không mang dép, đi kinh hành ở đường kinh hành cao hơn trong khi các ngài đi kinh hành ở đường kinh hành thấp, đi kinh hành ở đường kinh hành trong khi các ngài đi kinh hành ở nền đất, đụng chạm khi đứng, đụng chạm khi ngồi, đứng ở phía trước, ngồi ở phía trước, ngồi chỗ cao hơn, ngồi trùm dầu, đứng nói, vung vẩy cánh tay khi nói. Như vậy là thê hiện sự xác xược bằng thân khi đi đến tập thê. Thế nào là thể hiện sự xấc xược bằng thân ở lúià ăn? ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó thể hiện thái độ vô lễ ở nhà ăn: [Vị ấy] chen vào [chỗ] các Tỳ- khưu

trưởng lão roi ngôi xuổng, xua đuôi các Tỳ-khưu mới tu khỏi chô ngôi, đụng chạm khi đứng, đụng chạm khi ngồi, đứng ở phía trước, ngồi ở phía trước, ngồi chỗ cao hơn, ngồi trùm đầu, đứng nói, vung vẩy cánh tay khi nói. Như vậy là thể hiện sự xấc xược bằng thân ở nhà ăn. Thể nào là thể hiện sự xấc xược bằng thân ở nhà tắm hơi? ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó thể hiện thái độ vô lễ ở nhà tắm hơi: [Vị ấy] đụng chạm các vị Tỳ-khưu trưởng lão khi đứng, đụng chạm khi ngồi, đứng ở phía trước, ngồi ở phía trước, ngôi chô cao hơn, thêm củi lửa vào không hỏi [xin phép], đóng cửa nhà tắm hơi không hỏi [xin phép], vung vẩy cánh tay khi nói. Như vậy là thể hiện sự xấc xược bằng thân ở nhà tắm hơi.

Thế nào là thể hiện sự xấc xược bằng thân ở bến nước? ở dây, một vi [Tỳ- khưu] nào đó thể hiện thái độ vô lễ ở bến nước: [Vi ấy] đụng chạm các vị Tỳ- khưu trưởng lão khi đi xuống, đi xuống ở phía trước, đụng chạm khi tắm, tắm ở phía trước, tắm ở phía trên, đụng chạm khi đi lên, đi lên ở phía trước, đi lên ở phía trên. Như vậy là thể hiện sự xấc xược bằng thân ở bến nước. Thế nào là thể hiện sự xấc xược bằng thân trong khi đi vào xóm nhà? ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó thể hiện thái độ vô lễ trong khi đi vào xóm nhà: [Vị ấy] đụng chạm các vị Tỳ-khiru trưởng lão khi di, đi ở phía trước, vượt qua các vị Tỳ-khưu trưởng lão roi đi ở phía trước. Như vậy là thê hiện sự xấc xược bằng thân trong khi đi vào xóm nhà. Thế nào là thể hiện sự xấc xược bằng thân khi đã đi vào xóm nhà? ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó khi đã đi vào xóm nhà, trong khi được nói rằng: “Thua ngài, xin chớ đi vo" vẫn đi vào; trong khi được nói rằng: "Thua ngài, xin chớ dửng” vẫn đứng; trong khi được nói rang: "Thua ngài, xin chớ ng8i" vẫn ngồi; đi vào nơi không thích hợp, đứng ở nơi không thích hợp, ngồi ở nơi không thích hợp, những nội phòng bí mật và kín đáo của gia dinh, là nơi có các phụ nữ, các cô con gái, các cô con dâu, các cô thiếu nữ của gia đình đang ngồi, [vị ấy] đi vào nơi ấy một cách vội vã và xoa đầu bé trai. Như vậy là thể hiện sự xấc xược bằng thân khi đã đi vào xóm nhà. Đây là sự xấc xược bằng thân. Xấc xược bằng khẩu là việc nào? ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đo thể hiện sự xấc xược b3ng khẩu khi đi đến hội chúng, thể hiện sự xấc xược bằng khẩu khi đi đến tập thê, thể hiện sự xấc xược bằng khẩu khi đã đi vào xóm nhà. Thế nào là thể hiện sự xấc xược bằng khẩu khi đi đến hội chúng? ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó thể hiện thái độ vô lễ khi đi đến hội chúng: Khi chưa xin phép các Tỳ-khiru trưởng lão hoặc chưa được yêu cầu mà [vị ấy] nói pháp, trả lời câu hỏi, tụng đọc Giới bổn ỤPâtimokkhă), đứng nói, vung vẩy cánh tay khi nói. Như vậy là thể hiện sự xấc xược bằng khẩu khi đi đến hội chúng. Thế nào là thể hiện sự xấc xược bằng khẩu khi đi đến tập thể? ở dây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó thể hiện thái độ vô lễ khi đi đến tập thể: Khi chưa xin phép các Tỳ-khưu trưởng lão hoặc chưa được yêu cầu mà [vị ấy] nói pháp cho các vị Tỳ-khưu đi đến tu viện, trả lời câu hỏi, đứng nói, vung vẩy cánh tay khi nói, nói pháp cho các vị Tỳ-khưu-ni, các nam cư si, các nữ cư sĩ đi đến tu viện, trả lời câu hỏi, đứng nói, vung vẩy cánh tay khi nói. Như vậy là thể hiện sự xấc xược bằng khẩu khi đi đến ịạp the. Thế nào là thể hiện sự xấc xược bằng khẩu khi đã đi vào xóm nhà? ở dây, một vi [Tỳ-khưu] nào đó khi đã đi vào xóm nhà, đã nói với người phụ nữ hoặc cô thiếu nữ như vầy: “Này cô tên thế này, này cô họ thế này, có vật gi không? Có cháo

không, có thức ăn không, có đồ uổng không? Chúng tôi sẽ uông gi, chúng tôi sẽ ăn gì, chung tôi sẽ nhai gi?" Hoặc là nói lải nhải: "C6 vật gì khong?^, hoặc: “C6 sẽ bố thí cái gi?" Như vậy là thể hiện sự xấc xược bằng khẩu khi đã đi vào xóm nhà. Đây là sự xấc xược bang khau.

ĐẠI DIỄN GIẢI 189

Thế nào là thể hiện sự xấc xược bằng ý? ở dây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó trong khi được xuất gia không phải từ gia tộc thượng lưu mà có tâm làm ra vẻ bản thân giống như vi xuất gia từ gia tộc thượng lưu, trong khi được xuất gia không phải từ gia tộc lớn mà có tâm làm ra vẻ bản thân giống như vị xuất gia từ gia tộc lớn, trong khi được xuất gia không phải từ gia tộc có nhiều của cải mà có tâm làm ra vẻ bản thân giống như vị xuất gia từ gia tộc có nhiều của cải,... trong khi được xuất gia không phải từ gia tộc có của cải quý giá... trong khi không phải là vị chuyên về Kinh mà có tâm làm ra vẻ bản thân giống như vị chuyên về Kinh, trong khi không phải là vị trì Luật..trong khi không phải là vi thuyết giảng pháp... trong khi không phải là vi ngụ ở rừng... trong khi không phải là vị chuyên đi khất thực... trong khi không phải là vị chỉ mặc y may bằng vải bị quăng bỏ... frong khi không phải là vi chỉ sử dụng ba y... trong khi không phải là vị đi khất thực tuần tự theo từng nhà... trong khi không phải là vi không ăn vật thực dâng sau... trong khi không phải là vị chuyên về oai nghi ngồi (không nằm)... trong khi không phải là vi ngụ ở chỗ đã được chỉ định... trong khi không phải là vị có đạt sơ thiền mà có tâm làm ra vẻ bản thân giống như vị có đạt sơ thiền... (nt)... trong khi kh6ng phải là vị có đạt Phi tưởng phi phi tưởng xứ mà có tâm làm ra vẻ bản thân giống như vi có đạt Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đây là sự xấc xược bằng ý. Đối với vị nào, ba sự xấc xược này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, vi ấy được gọi là không xấc xược. "Không xấc xược" là như thể. Không đáng nhơm gớm: Có người đáng nhơm gớm, có người không đáng nhơm gớm. Và người nào là người đáng nhơm gớm? ở dây, một vi [Tỳ-khưu] nào đó có giới tồi, có ác pháp, có sở hành bất tịnh và đáng nghi ngờ, có hành động che giấu, không phải là Sa-môn mà tự xưng là Sa-m6n, không có Phạm hạnh mà tự xưng là có Phạm hạnh, nội tâm thôi nát, nhiễm dục vọng, có bản chất dơ bẩn; người này được gọi là người đáng nhơm gớm. Hoặc là, người có sự giận dữ, có nhiều lo âu, trong khi bi nói đen chút ít thì nổi giận, bực tức, tức giận, phản kháng, bày tỏ sự bực tức, sự sân hận và sự không bằng lòng; người này được gọi là người đáng nhơm gớm. Hoặc là, người có sự giận dữ, có sự thù hằn, gièm pha, ác v, ganh tỵ, bon xẻn, lừa gạt, xảo trá, ương ngạnh, cao ngạo, có ham muốn xấu xa, có tà kiến, bám víu vào quan điểm của mình, nắm giữ điều đã chấp nhận, khó buông bỏ; người này được gọi là người đáng nhơm gớm. Và người không đáng nhơm gớm là người nào? ở đây, vị Tỳ-khưu là vị có giới, sống thu thúc với sự thu thúc của Giới bổn (Pãtimokkha), thành tựu về hạnh kiểm và hành xứ, thấy sự sợ hãi trong các tội nhỏ nhặt, thọ trì và thực hành trong các điều học; người này được gọi là nẹười không đáng nhơm gớm. Hoặc là, người không có sự giận dữ, không có nhiêu lo âu, trong khi bị nói đến nhiều vẫn không nổi giận, không bực tức, không tức giận, không phản kháng, không

bày tỏ sự bực tức, sự sân hận và sự không băng lòng; người này được gọi là người không đáng nhơm gớm. Hoặc là, người không có sự giận dữ, không có sự thù hằn, không gièm pha, không ác ý, không ganh tỵ, không bon xẻn, không lừa gạt, không xảo trá, không ương ngạnh, không cao ngạo, không có ham muốn xấu xa, không có tà kiến, không bám víu vào quan điểm của minh, không nắm giữ điều đã chấp nhận, dễ buông bỏ; người này được gọi là người không đáng nhơm gớm. Tất cả phàm phu ngu si là người đáng nhơm gớm. Tám hạng Thánh nhân tính luôn phàm nhân tốt lành là những người không đáng nhơm gớm. "Không xấc xược, không đáng nhơm gớm,^ là như thế. Và không dính dấp đến việc nói đâm thọc. Việc nói đâm thọc: ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó có lời nói đâm thọc: Sau khi nghe ở chỗ này, là người nói lại ở chỗ kia nhằm chia rẽ những người này, hoặc là sau khi nghe ở chỗ kia, là người nói lại cho những người này nhằm chia rẽ những người kia; như vậy là người chia rẽ những kẻ đã được hợp nhất, là người khuyến khích những kẻ chia rẽ, là người thỏa thích phe nhóm, thích thú phe nhóm, hân hoan phe nhóm, là người nói lời tạo ra phe nhóm; điều này được gọi là việc nói đâm thọc. Thêm nữa, người đem lại việc nói đâm thọc vì hai lý do: Vì mong muốn được thương, hoặc là vì ý đinh chia rẽ. Đem lại việc nói đâm thọc vì mong muôn được thương nghĩa là thê nào? [Nghĩ răng:] “Ta sẽ được người này yêu mến, ta sẽ được quý mến, ta sẽ được tin cậy, ta sẽ trở thành thân tín, ta sẽ trở thành tâm phiic"; đem lại việc nói đâm thọc vì mong muốn được thương nghĩa là như vậy. Đem lại việc nói đâm thọc vì ý định chia rẽ nghĩa là thế nào? [Nghĩ rằng:] "Làm thế nào để những người này trở thành xa lạ? trở thành riêng rẽ, trở thành phe nhóm, trở thành hai phần, trở thành hai phía, trở thành hai nhánh, bi chia rẽ, không thể hội tụ, sống khổ sở không thoải mái?,, Đem lại việc nói đâm thọc vì ý định chia rẽ nghĩa là như vậy. Đoi với người nào, việc nói đâm thọc này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thê sanh khởi nữa, đã được thiêu đót bởi ngọn lửa trí tuệ, người ây không dính dâp, không găn b6, không găn vào, không găn liên với việc nói đâm thọc. "Và không dính dấp đến việc nói đâm thọc95 là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: ^Vịđãxa rời [các bất thiện pháp], không gạt gẫm, không mong cầu, không bon xẻn, không xấc xược, không đáng nhơm gớm, và không dính dấp đến việc nói đâm thọc.

10.6. Vi không có sự buông xuôi theo các khoái lạc, không dính dấp đến vi cao ngạo, nhuần nhuyễn và có tài biện giải, không cả tin, không lìa luyến ái. Vi không có sự buông xuôi theo các khoái lạc.

Khoái lạc: Là nói đến năm loại dục. Vì lý do gì khoái lạc là nói đến năm loại dục? Phân đông chư thiên và nhân loại ước muôn, ưng thuận, ước nguyện, mong cầu, nguyện cầu năm loại dục, vì lý do ấy khoái lạc là nói đến năm loại dục. Đối với những người nào, khoái lạc tham ái này chưa được dứt bỏ, đối với những người ây tham ái ở sác từ con măt chảy tràn, chảy xuống, tuôn chảy, chảy liên tục, tham ái ở thinh từ lỗ tai... tham ái ở hương từ lỗ mũi... tham ái ở vị từ lưỡi... tham ái ở xúc từ thân... tham ái ở pháp từ ý

chảy tràn, chảy xuống, tuôn chảy, chảy liên tục. Đối với những vi nào, khoái lạc tham ái này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, đối với những vị ấy tham ái ở sắc từ con mắt không chảy tràn, không chảy xuống, không tuôn chảy, không chảy liên tục, tham ái ở thinh từ lỗ tai... (nt)... tham ái ở pháp từ ý không chảy tràn, không chảy xuống, không tuôn chảy, không chảy liên tục. "Vị không có sự buông xuôi theo các khoái lạc,9 là như thế. Không dính dấp đến việc cao ngạo: Cao ngạo là việc nào? ở đây, một vị [Tỳ-khiru] nào đó khinh khi người khác theo sự sanh ra, hoặc theo dòng họ,... (nt)... hoặc theo sự việc này khác. Ngã mạn nào có hình thức như vậy là biểu hiện của ngã mạn, trạng thái của ngã mạn, sự kiêu hãnh, sự hãnh diện, Sự giương lên [như ngọn cờ], sự tự nâng lên, sự mong muôn nôi bật của tâm, việc này được gọi là cao ngạo. Đối với vị nào, cao ngạo này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, vị ấy là không dính dấp, không gắn bó, không găn vào, không găn liên với việc cao ngạo. "Không dính dấp đến việc cao ngạo" là như thế. Nhuần nhuyễn và có tài biện giải. Nhuần nhuyễn: "C6 thân nghiệp nhuần nhuy&n" là nhuần nhuyễn, “c6 khẩu nghiệp nhuần nhuyễn" là nhuần nhuyễn, "c6 ý nghiệp nhuần nhuyễn" là nhuần nhuyễn, “c6 các sự thiết lập niệm nhuần nhuyễn" là nhuần nhuyễn, “c6 các chánh cân nhuân nhuyễn"... "c6 các nên tảng của thân thông nhuân nhuyễn"... “c6 các quyền nhuần nhuyễn”... “c6 các lực nhuần nhuyẫn”... “c6 các yếu tố đưa đến giác ngộ nhuần nhuyễn" là nhuần nhuyễn; "c6 đạo lộ Thánh thiện tám chi phần nhuần nhuyễn” là nhuần nhuyễn. Có tài biện giải: Có ba hạng người có tài biện giải: Có tài biện giải do pháp học, có tài biện giải do vấn hỏi, có tài biện giải do chứng đắc. Có tài biện giải do pháp học là thế nào? ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó được học tinh thông một cách tự nhiên về Sutta, Geyya, Veyyãkarana, Gãthã, Udãna, Itỉvuttaka, Jãtakaf Abbhutadhamma, VedallaỶ nhờ vào pháp học, van đê được sáng tỏ đôi với vị ây. Đây là hạng người có tài biện giải do pháp học.

3 Xem chú thích về "Chín thể loại giáo ph9p" & trang 122. (ND)

CÓ tài biện giải do vấn hỏi là thế nào? ở dây, một vị [Tỳ-khiru] nào đó là người vấn hỏi về mục đích của bản thân, về ý nghĩa của cách thức, về tướng trạng, vê nguyên nhân và vê tính chát hơp lý hay không hợp lý; nhờ vào việc vấn hỏi, điều ấy được sáng tỏ đối với vị ấy. Đây là hạng người có tài biện giải do vấn hỏi. Có tài biện giải do chứng đắc là thế nào? ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó đạt đến bốn sự thiết lập niệm, bốn chánh cần, bốn nền tảng của thần thông, năm quyên, năm lực, bảy yêu tô đưa đên giác ngộ, đạo lộ Thánh thiện tám chi phân, bôn Thánh đạo, bôn quả vị Sa-môn, bôn tuệ phân tích, sáu thăng trí; đôi với vị ấy, ý nghĩa đã được biết, pháp đã được biết, ngôn từ đã được biết. Khi ý nghĩa đã được biết thì ý nghĩa được sáng tỏ, khi pháp đã được biết thì pháp được sáng tỏ, khi ngôn tư đã được biết thì ngôn từ được sáng tỏ, trí ở ba sự nhận biết này là tuệ phân tích về phép biện giải. Vị đã tiến đến, đã tiến gần, đã đến gần, đã tiến vào, đã đạt đến, đã tròn đủ, đã thành tựu tuệ phân tích về phép biện giải này, vị ấy được gọi là

người có tài biện giải. Đối với người nào, pháp học không có, vấn hỏi không có, chứng đắc không có, đối với người ấy, cái gì sẽ được sáng tỏ? "Nhuần nhuyễn và có tài biện giải,9 là như thế. Không cả tin, không lìa luyến ái. Không cả tin: Khi pháp đã được chính bản thân biết rõ, đã được tự thân quán xét thì không cân đặt niêm tin vào bát cứ ai, vào vị Sa-môn khác, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên nhân, hoặc Ma vương, hoặc Phạm thiên. Khi "tất cả các hành là vô thuơng" đã được chính bản thân biết rõ... (nt)... Khi "tất cả các hành là kh6”...(nt)... Khi "tất cả các pháp là vô ngã”...(nt)...Khi "v6 minh duyên cho các hành”...(nt).. Khi "sanh duyên cho lão, tử”...(nt)... Khi "do sự diệt tận của vô minh [đưa đến] sự diệt tận của các hành"...(nt)... Khi "do sự diệt tận của sanh [đưa đến] sự diệt tận của lão, tử”...(nt).. Khi "dây là khổ95... (nt)... Khi "đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận khổ\.. (nt)... Khi "đây là các lậu hoặc”...(nt)... Khi "đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận các lậu hoặc''... (nt)... Khi "các pháp này cân được biêt r6"... (nt).. Khi "các pháp này cần được chứng ngO" đã được chính bản thân biết rõ... (nt)... Khi nhân sanh khởi, sự tiêu hoại, sự hứng thú, sự bất lợi và sự thoát ra đối với sáu xúc xứ... (nt)... Khi nhân sanh khởi... đối với năm thủ uẩn... (nt)... Khi nhân sanh khởi, sự tiêu hoại, sự hứng thú, sự bất lợi và sự thoát ra đối với bốn yếu tố chính [đất, nước, lửa, gió] đã được chính bản thân biết rõ... (nt)... Khi "điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diet" đã được chính bản thân biết rõ, đã được tự thân quán xét, thì không cần đặt niềm tin vào bất cứ ai, vào vị Sa-môn khác, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên nhân, hoặc Ma vương, hoặc Phạm thiên. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến:

ĐẠI DIỄN GIẢI 193

“Này Sāriputta, ngươi có tin răng: 'Tín quyên được tu tập, được thực hành thường xuyện thì có được sự thể nhập vào bất tử, có bất tử là đích đến, co bất tử là điểm cuối cùng? Tấn quyền... Niệm quyền... Đinh quyền... Tuệ quyền được tu tập, được thực hành thuơng xuyên thì có được sự the nhậ^ vào bất tử, có bất tử là đích đến, có bất tử là diêm cuối chng'?” "Bạch Ngài, ve điều này quả thật không phải do niêm tin đôi vơi đức The Ton ma con đi đen [y mèm] răng: Tín quyền... Tấn quyền... Niệm quyền... Đinh quyền... Tuệ quyền được tu tập? được thực hành thường xuyên thì có được sự thể nhập vào bát tử, có bất tử là đích đến, có bất tử là điểm cuối cùng/ Bạch Ngài, nhưng đối với những người nào điều này là không được biết, không được thấy, không được hiểu, không được chứng ngộ, không được chạm đến bằng tuệ, những người ấy do niềm tin đối với những người khác mà đi đến điều ấy [ý niệm] rang: 'Tín quyền.. Tấn quyền... Niệm quyền... Định quyền... Tuệ quyền được tu tập, được thực hành thường xuyên thì có được sự thể nhập vào bất tử, có bất tử là đích đến, có bất tử là điểm cuối cùng/ Bạch Ngài, còn đối với những người nào điều này là được biết, được thấy, được hiểu, được chứng ngộ, được chạm đến bằng tuệ, không có nghi ngờ, những người ấy không có hoài nghi về điều ấy rằng: 'Tín quyền được tu tập, được thực hành thường xuyên thì có được sự thể nhập vào bất tử, có bất tử là đích đến, có bất tử là điểm cuối cùng. Tấn quyền... Niệm quyền... Định quyền... Tuệ quyền được tu tập, được thực hành thuơng xuyên thì có được sự thể nhập vào bất tử, có bất tử là đích đến, có bất tử là diêm cuối cùng/ Bạch Ngài, đối với con, quả thật điều này là được biết, được thấy, được hiểu, được chứng

ngộ, được chạm đến bằng tuệ. Con không có nghi ngờ, không có hoài nghi về điều ấy rằng: 'Tín quyền... Tấn quyền... Niệm quyền... Định quyền... Tuệ quyền được tu tập, được thực hành thường xuyên thì có được sự the nhập vao bất tử, có bất tử là đích đến, có bất tử là điểm cuối cùng" "Này Sāriputta, tốt lắm, tốt lắm! Này Sāriputta, bởi vì đối với những người nào, điều này là không được biết, không được thấy, không được hiểu, không được chứng ngộ, không được chạm đến bằng tuệ? những người ấy do niềm tin đối với những người khác mà đi đến điều ấy [ý niệm] rằng: 'Tín quyền... Tuệ quyền được tu tập, được thực hành thuơng xuyên thì có được sự thể nhập vào bát tử, có bất tử la đích đến, có bất tử là điềm cuối cùng. "Người nào, không phải do niềm tin, biết sự không tạo tác [Niết-bàn], cắt đứt sự tiếp nối [tái sanh], đã tiêu diệt duyên cớ, đã buông bỏ niêm ước muôn, chính vị ây là con người tối thượng?5 Không lìa luyến ái: Tất cả phàm phu ngu si đều luyến ái. Bảy hạng Hữu học tính luôn phàm nhân tốt lành lìa luyến ái. Bậc A-la-hán chẳng những không luyến ải mà cũng không lìa luyến ái. Vị ấy đã được xa lìa luyến ái do sự cạn kiệt của luyến ải, do trạng thái đã xa lìa luyến ái, do sự cạn kiệt của sân hận, do trạng thái đã xa lìa sân hận, do sự cạn kiệt của si mê, do trạng thái đã xa lìa si mê. Vị ấy đã trải qua cuộc sống [của bậc Thánh], đã hoàn tất việc thực hành,...(nt).. việc sanh tử luân hồi, việc sanh ra lần nữa không có đối với vị ấy.

"Không cả tin, không lìa luyến ái" là như thế. yT\ ji Á rpl A rw-ī/\ 4-^v jT • w Vì the, đức The Ton đã noi rang: ' không có sự buông xuôi theo các khoải lạc, không dính dấp đến việc cao ngạo, nhuần nhuyễn, và có tài biện giải, không cả tin, không lìa luyến ái."

10.7. Vi học tập không vì ham muốn lợi lộc và không bực tức khi không được lợi lộc, không chổng đổi, và không thèm muốn các vỉ nếm do tham ái. Vi học tập không vì ham muốn 10 lộc và không bực tức khỉ không được lợi lộc: Thế nào là vi học tập vì ham muốn lợi lộc? "d đây, vị Tỳ-khưu nhìn thấy vi Tỳ-khưu [khác] có lợi lộc về y phục, vật thực, chỗ trú ngụ, và vật dụng là thuốc men chữa bênh." Vị ấy khởi ý như vầy: "Vi điều gì mà vi Đại đức này có lợi lộc vê y phục, vật thực, chô trú ngụ, và vật dụng là thuôc men chữa bênh?" Vi ấy khởi ý như vầy: "Vj Đại đức này là vị chuyên về Kinh; vì thế, vị Đại đức này có lợi lộc về y phục, vật thực, chỗ trú ngụ, và vật dụng là thuốc men chữa bênh." Vi ấy, do nhân lợi lộc, do duyên lợi lộc, vì lý do lợi lộc, vì sự phát sinh lợi lộc, trong khi làm cho thành tựu lợi lộc, vị ấy học kỹ lưỡng về Kinh. Như vậy là vị học tập vì ham muốn lợi lộc. Hoặc là, vị Tỳ-khưu nhìn thấy vị Tỳ-khưu [khác] có lợi lộc về y phục, vật thực, chỗ trú ngu, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Vị ấy khởi ý như vầy: “Vi điều gì mà vị Đại đức này có lợi lộc về y phục, vật thực, chỗ trú ngụ, và vật dụng là thuốc men chữa bênh?” Vị ấy khởi ý như vầy: "Vi Đại đức này là vị trì Luật... (nt)... là vị thuyêt Pháp; vì thê, vị Đại đức này có lợi lộc vê y phục, vật thực, chỗ tru ngụ, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh.,, Vị ấy, do nhân lợi lộc, do duyên lợi lộc, vì lý do lợi lộc, vì sự phát sinh lợi lộc, trong khi làm cho thành tựu lợi lộc, vi áy học kỹ lưỡng vê Thăng pháp. Như vậy cũng là vị học tập vì ham muốn lợi lộc. Hoặc la? vị Tỳ-khưu nhìn thấy vị Tỳ-khưu [khác] có lợi lộc về y phục, vật thực, chỗ trú ngụ, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Vị ấy khởi ý như vầy: "Vi điều gì mà vị Đại đức này có lợi lộc về y phục, vật

thực, chỗ trú ngụ, và vật dụng là thuốc men chữa bênh? Vị ấy khởi ý như vầy: “Vj Đại đức này là vị ngụ ở rừng... là vi chuyên đi khất thực... là vi chỉ mặc y may bằng vải bị quăng bỏ... là vị chỉ sử dụng ba y... là vị đi khất thực tuần tự theo từng nhà... là vị không ăn vật thực dâng sau... là vi chuyên về oai nghi ngồi (không nằm)... là vị ngụ ở chỗ đã được chỉ định; vì thế, vi Đại đức này có lợi lộc về y phục, vật thực, chô trú ngụ, và vật dụng là thuôc men chữa bệnh.,, Vị ây, do nhân lợi lộc, do duyên lợi lộc, vì lý do lợi lộc, vì sự phát sinh lợi lộc, trong khi làm cho thành tựu lợi lộc, vị ấy là vị hành pháp chuyên đi khất thực... (nt)... là vị hành pháp ngụ ở chỗ đã được chỉ định. Như vậy cũng là vị học tập vì ham muốn lợi lộc. Thế nào là vi học tập không vì ham muốn lợi lộc? ở dây, vị Tỳ-khưu không do nhân lợi lộc, không do duyên lợi lộc, không vì lý do lợi lộc, không vì sự

phát sinh lợi lộc, trong khi không làm cho thành tựu lợi lộc, vi ấy học kỹ lưỡng về Kinh, học kỹ lưỡng về Luật, học kỹ lưỡng về Thắng pháp chỉ để nhắm đến mục đích huấn luyện bản thân, đến mục đích yên lặng bản thân, đến mục đích diệt tắt hoàn toàn [ô nhiễm] của bản thân. Như vậy là vi học tập không vì ham muốn lợi lộc. Hoặc là, vị Tỳ-khưu không do nhân lợi lộc, không do duyên lợi lộc, không vì lý do lợi lộc, không vì sự phát sinh lợi lộc, tronẹ khi không làm cho thành tựu lợi lộc, vi ây là vi ngụ ở rừng, là vị chuyên đi khát thực, là vị chỉ mặc y may bằng vải bị quăng bỏ, là vị chỉ sử dụng ba y, là vị đi khất thực tuần tự theo từng nhà, là vi không ăn vật thực dâng sau, là vị chuyên về oai nghi ngồi (khônệ nằm), là vị ngụ ở chỗ đã được chỉ định, chỉ để nương vào sự ít ham muốn, đê nương vào sự tự biết đủ, để nương vào sự đoạn giảm [ô nhiễm], để nương vào sự viễn ly, để nương vào sự hiện diện của các thiện pháp. Như vậy cũng là vi học tập không vì ham muốn lợi lộc. uVị học tập không vì ham muốn lợi 10c,9 là như thể. Và không bực tức khi không được lợi lộc. Thế nào là bực tức khi không được lợi lộc? ở dây, một vi [Tỵ-khmi] nào đó [nghĩ rằng]: "Tôi không đạt được gia đình, tôi không đạt được đồ chúng, tôi không đạt được chỗ ngụ, tôi không đạt được lợi lộc, tôi không đạt được danh vọng, tôi không đạt được sự khen ngợi, tôi không đạt được hạnh phúc, tôi không đạt được y phục, tôi không đạt được vật thực, tôi không đạt được chỗ ở, tôi không đạt được vật dụng là thuốc men chữa bệnh, hoặc tôi không đạt được người chăm sóc bệnh, tôi không được biết đến”, rồi bực tức, tức giận, phản kháng, bày tỏ sự bực tức, sự sân hận, sự không bằng lòng. Như vậy là bực tức khi không được lợi lộc. Thế nào là không bực tức khi không được lợi lộc? ở đây, có vi Tỳ-khưu [nghĩ rằng]: "Tôi không đạt được gia dinh, tôi không đạt được đồ chúng,... (nt)... tôi không được biết đến", rồi không bực tức, không tức giận, không phản kháng, không bày tỏ sự bực tức, sự sân hận, sự không bằng lòng. Như vậy là không bực tức khi không được lợi lộc. "Vj học tập không vì ham muốn lợi lộc và không bực tức khi không được lợi lộc^ là như thế. Không chống đối, và không thèm muốn các vi nếm do tham ái. Không chống đối: Sự tức tối nào của tâm là sự tức giận, sự thù hận, sự đối chọi, sự căm giận, sự căm hờn, sự căm ghét, sự sân hận, sự khởi sân, sự sân nộ, sự độc ác của tâm, sự khởi sân của ý5 sự giận dữ, biểu hiện giận dữ, trạng thái giận dữ, sự sân hận, biểu hiện sân hận, trạng thái sân hận, sự độc ác, biểu hiện độc ác, trạng thái độc ác, sự chống đối, sự đối chọi, sự tàn

nhẫn, sự lỗ mãng, trạng thái không hoan hỷ của tâm; điều này được gọi là sự chống đối. Đối với người nào, sự chống đối này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tinh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; người ấy được gọi là không chống đối.

Tham ái: Tham ái đôi với cảnh sác, tham ái đôi với cảnh thinh, tham ái đôi với cảnh khí, tham ái đối với cảnh vị, tham ái đối với cảnh xúc, tham ái đối với cảnh pháp. Vi nếm: Vị của rễ củ, vị của thân cây, vị của vỏ cây, vi của lá cây, vị của hoa, vị của trái, chua, ngọt, đắng, cay, mặn, lạt, gắt, chát, dễ chịu, khó chịu, lạnh, nóng. Có một số Sa-môn và Bà-la-môn thèm khát vị nếm, họ lang thang đó đây tâm câu các vị nêm tuyệt vời băng đâu lưỡi. Có được vi chua, họ tâm câu vị không chua; có được vị không chua, họ tam cầu vị chua. Có được vị ngọt, họ tầm cầu vi không ngọt; có được vị không ngọt, họ tầm cầu vị ngọt. Có được vị đắng, họ tầm cầu vị không đắng; có được vị không đắng, họ tầm cầu vị đắng. CÓ được vị cay, họ tâm câu vị không cay; có được vị không cay, họ tâm câu vị cay. Có được vị mặn, họ tầm cầu vi không mặn; có được vi không mặn, họ tầm cầu vị mặn. Có được vi lạt, họ tầm cầu vị không lạt; có được vị không lạt, họ tầm càu vị lạt. Có được vị gắt, họ tầm cầu vị chát; có được vị chát, họ tầm cầu vị gắt. Có được vị dễ chịu, họ tầm cầu vị khó chịu; có được vị khó chịu, họ tầm cầu vị dễ chịu. Có được vị lạnh, họ tầm cầu vi nóng; có được vị nóng, họ tầm câu vị lạnh. Khi có được vị nêm nào thì họ lại không vừa lòng với vi nêm ây, và tiếp tục tầm cầu, họ bị luyến ái ở các vị nem hợp ý, bị thèm khát, bị buộc trói, bi mê mẩn, bi gần gũi, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại. Đối với người nào, tham ái ây ở vi nêm đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được văng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; người ây suy xét đúng đan roi mới thọ dụng vật thực: "Không vì vui đùa, không vì đam mê, không vì việc trang sức, không vì việc điểm tô, mà chỉ để duy trì thân này, đê nuôi sông, đê ngăn sự hư hoại, đê nâng đỡ Phạm hạnh, như thê ta diệt trừ cảm thọ cũ, và sẽ không làm sanh khởi cảm thọ mới. Ta sẽ có được sự tồn tại, sự không lầm lỗi, và sự sống được thoải mAi." Giông như người bôi thuôc ở vét thương chỉ nhăm đên mục đích làm cho lành lặn, hoặc giống như người nhỏ dầu ở trục xe chỉ nhắm đến mục đích chuyên chở khôi hàng, hoặc giông như người thọ dụng thức ăn là thịt của đứa con trai chỉ nhắm đến mục đích thoát khỏi bãi sa mạc; tương tự y như thế, vị Tỳ- khưu suy xét đúng đắn rồi mới thọ dụng vật thực: "Không vì vui đùa, không vì đam mê? không vì việc trang sức, không vì việc điểm tô, mà chỉ để duy trì thân này, để nuôi sống, để ngăn sự hư hoại, để nâng đỡ Phạm hạnh, như thế ta diệt trừ cảm thọ cũ, và không làm sanh khởi cảm thọ mới. Ta sẽ có được sự tồn tại, sự không lầm lỗi, và sự sống được thoải mái"; rồi dứt bỏ, xua di, làm chấm dứt, làm cho không còn hiện hữu tham ái ở vị nếm. Nên tránh khỏi, xa lánh, tránh xa, đi ra ngoài, rời ra, thoát khỏi, không bị ràng buộc với tham ái ở vị nếm, nên sông với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Không chống đối, và không thèm muốn các vị nếm do tham ái" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

(iVi học tập không vì ham muốn lợi lộc, và không bực tức khỉ không được lợi lộc, không chống đối, và không thèm muốn các vi nếm do tham ái."

10.8. Vi hành xả, luôn luôn có niệm, ở thế gian không nghĩ [bản thân] là ngang bằng, không [nghỉ] là có sự ưu việt, không [nghĩ] là thấp kém; đoi với vi ấy, không có các sự kiêu ngạo. Vi hành xả, luôn luôn có niệm. Vị hành xả: Là vị có pháp hành xả ở sáu tình huông: Sau khi thây cảnh sác bằng mắt, không có ý ưa thích, không có ý ghét bỏ, vi hành xả sống có niệm, có sự nhận biết rõ; sau khi nghe âm thanh bằng tai,... (nt)... sau khi ngửi hương bang mũi,..(nt)... sau khi nem vi bằng lưỡi,... (nt)... sau khi xúc chạm bằng thân,...(nt)... sau khi nhận thức pháp bằng ý, không có ý ưa thích, không có ý ghét bỏ, vi hành xả sống có niệm, có sự nhận biết rõ. Sau khi thấy cảnh sắc bằng mắt, đối với sắc hợp ý5 [vị ấy] không khao khát, không vui mừng, không làm sanh khởi luyến ái; thân của vị ấy trụ vững, tâm của vị ấy trú ở nội phần, khéo được tồn tại, khéo được giải thoát. Trái lại, sau khi thấy cảnh sắc bằng mắt, đối với sắc không hợp ý, [vi ấy] không khó chịu, không có tâm bực bội, không có ý lui sụt, không có ý tức giận; thân của vi ấy trụ vững, tâm của vị ấy trú ở nội phần, khéo được tồn tại, khéo được giải thoát. Sau khi nghe âm thanh bằng tai,... (nt)... Sau khi ngửi hương bằng mũi,... (nt)... Sau khi nếm vi bằng lưỡi,... (nt)... Sau khi xúc chạm bằng thân,... (nt).. Sau khi nhận thức pháp bằng ý, [vi ấy] không khao khát, không vui mừng, không làm sanh khởi luyên ái; thân của vị ây trụ vững, tâm của vi ây tru ở nội phần, khéo được tồn tại, khéo được giải thoát. Trái lại, sau khi nhận thức pháp bằng ý, đối với pháp không hợp ý9 [vị ấy] không khó chịu, không có tâm bực bội, không có ý lui sụt, không có ý tức giận; thân của vị ấy trụ vững, tâm của vị ây trú ở nội phân, khéo được tôn tại, khéo được giải thoát. Sau khi thây cảnh sắc bằng mắt, đối với sắc hợp ý hay không hợp ý, thân của vi ấy trụ vững, tâm của vị ấy trú ở nội phần, khéo được tồn tại, khéo được giải thoát. Sau khi nghe âm thanh bang tai,... (nt)... Sau khi ngửi hương bằng (nt)... Sau khi nem vị bang lưỡi,... (nt)... Sau khi xúc chạm bang thân,...(nt)... Sau khi nhận thức pháp bằng ý, đối với pháp hợp ý hay không hơp ý, thân của vi ấy trụ vững, tâm của vi ấy trú ở nội phần, khéo được tồn tại, khéo được giải thoát. Sau khi thấy cảnh sắc bằng mắt, [vị ấy] không bị luyến ái ở vật đáng luyến ái5 không bi sân hận ở vật đáng sân hận, không bị si mê ở vật đáng si mê, không bị bực tức ở vật đáng bực tức, không bi ô nhiễm ở vật đáng ô nhiễm, không bị say đắm ở vật đáng say đắm. Sau khi nghe âm thanh bằng tai,... (nt)... Sau khi nhận thức pháp bằng ý, [vi ấy] không bị luyến ái ở vật đáng luyến ái, không bị sân hận ở vật đáng sân hận, không bi si mê ở vật đáng si mê, không bị bực tức ở vật đáng bực tức, không bi ô nhiễm ở vật đáng ô nhiễm,

không bị say đắm ở vật đáng say đắm. ở điều đã được nghe chỉ là điều đã được nghe, ở điêu đã được thây chỉ là điêu đã được thây, ở điêu đã được cảm giác chỉ là điều đã được cảm giác, ở điều đã được nhận thức chỉ là điều đã được nhận thức, [vị ấy] không bị lấm nhơ ở điều đã được thấy, không bị lấm nhơ ở điều đã được nghe, không bi lấm nhơ ở điều đã được cảm giác, không bị lấm nhơ ở điều đã được nhận thức, về điều đã được thấy, [vị ấy] không có sự đến gần, không có sự xa lánh, không nương tựa, không bị trói

buộc, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. Vê điêu đã được nghe, vê điêu đã được cảm giác, vê điêu đã được nhận thức, [vị ấy] không có sự đến gần, không có sự xa lánh, không nương tựa, không bị trói buộc, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. Mắt của vị A-la-hán hiện hữu, vị A-la-hán nhìn cảnh sắc bằng mắt. Mong muốn và luyến ái của vị A-la-hán không có, vị A-la-hán có tâm khéo được giải thoát. Tai của vị A-la-hán hiện hữu, vị A-la-hán nghe âm thanh bằng tai. Mong muốn và luyến ái của vị A-la-hán không có, vi A-la-hán có tâm khéo được giải thoát. Mũi của vị A-la-hán hiện hữu, vi A-la-hán ngửi hương bằng mũi. Mong muốn và luyến ái của vị A-la-hán không có, vị A-la-hán có tâm khéo được giải thoát. Lưỡi của vị A-la-hán hiện hữu, vị A-la-hán nếm vị bằng lưỡi. Mong muốn và luyến ái của vi A-la-hán không có, vi A-la-hán có tâm khéo được giải thoát. Thân của vị A-la-hán hiện hữu, vị A-la-hán xúc chạm bằng thân... (nt)... Ý của vị A-la-hán hiện hữu, vị A-la-hán nhận thức pháp bằng ý. Mong muốn và luyến ái của vị A-la-hán không có, vị A-la-hán có tâm khéo được giải thoát. Mat có sự thỏa thích ở sac, thích thú ở sāc, vui thích ở sac; mat của vị A-la- hán đã được rèn luyện, đã được bảo vệ, đã được hộ tri, đã được thu thúc; và vị ấy thuyết pháp về sự thu thúc đối với mắt. Tai có sự thỏa thích ở âm thanh... (nt)... Mũi có sự thỏa thích ở hương... Lưỡi có sự thỏa thích ở vị nếm, thích thú ở vị nếm, vui thích ở vị nếm; lưỡi của vị A-la-hán đã được rèn luyện, đã được bảo vệ, đã được hộ trì, đã được thu thúc; và vi ấy thuyết pháp về sự thu thúc đối với lưỡi. Thân có sự thỏa thích ở xúc chạm... (nt)... Ý có sự thỏa thích ở pháp, thích thú ở pháp, vui thích ở pháp; ý của vị A-la-hán đã được rèn luyện, đã được bảo vệ, đã được hộ trì, đã được thu thúc; và vi ây thuyêt pháp vê sự thu thúc đối với ý. 1. "Người ta đưa [ngựa] đã được rèn luyện đen nơi tụ hột Đức vua cỡi lên [ngựa] đã được rèn luyện. Người đã được rèn luyện chiu đựng lời mang nhiếc là hạng nhất giữa loài người 2. Quỷ báu thay những con lừa đã được thuần hóa, những con ngựa Sindhu thuần chủng, và những con voi thuộc loài khổng tượng; người đã tự rèn luyện bản thân là quỷ báu hơn cả. 3. Bởi vì chăng phải nhờ vào những cô xe áy mà có thê đi đên nơi chưa đi

f r đên [Nỉêt-bàn]f như là nhờ vào bản thân đã khẻo được rèn luyện. Do nhờ đã được rèn luyện mà người đã được rèn luyện đi đên [Niêt-bàn]. 4. Các vị không lay động ở các trạng thái kiêu mạn, đã được thoát khỏi việc sanh ra lần nữa, đã đạt đến lãnh vực của các bậc đã được rèn luyện; các vỉ ấy là những người chiến thắng ở the gian. 5. Vị nào có các giác quan đã được tu tập, ở nội phăn, ở ngoại phân, và ở toàn the the gian, sau khỉ thau hiếu đời này và đời sau, vi đã được tu tập chờ đợi thời điểm, vị ấy là đã được huấn luyện. “ Vi hành xả9 luôn luôn có niệm. Luôn luôn: Là mọi lúc, mọi thời, thường khi, luôn khi,... (nt)... ở chặng cuối của tuổi thọ. Có niệm: Có niệm bởi bốn lý do: Có niệm trong khi tu tập sự thiết lập niệm ở việc quan sát thân trên thân,... (nt).. trên các thọ,... (nt)... trên tâm, có niệm trong khi tu tập sự thiết lập niệm ở việc quan sát pháp trên các pháp. ... (nt)... vi ấy được gọi là có niệm. hành xả? luôn luôn có niêm" là như thế. ở thế gian không nghĩ [bản thân] là ngang bằng: Không làm sanh khởi ngã mạn [nghĩ rằng]: "Ta là ngang bằng” vê xuất thân, hoặc về dòng dõi,... (nt)... hoặc về sự việc này khác. "d

thế gian không nghĩ [bản thân] là ngang bng" là như thế. Không [nghĩ] là có sự ưu việt, không [nghĩ] là thấp kém. Không làm sanh khởi cao ngạo [nghĩ rằng]: "Ta là tốt hơn" về xuất thân, hoặc về dòng dõi,... (nt)... hoặc vê sự việc này khác. Không làm sanh khởi ngã mạn [nghĩ rằng]: "Ta là thua kém,, về xuất thân, hoặc về dòng dõi,... (nt)... hoặc về sự việc này khác. "Không [nghĩ] là có sự ưu việt, không [nghĩ] là thấp kém,^ là như thế. Đối vơi vi ấy, không có các sự kiêu ngạo. Đối với vi ấy: Đối với vị A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt. Các sự kiêu ngạo: Có bảy sự kiêu ngạo: Kiêu ngạo do luyến ái, kiêu ngạo do sân hận, kiêu ngạo do si mê, kiêu ngạo do ngã mạn, kiêu ngạo do tà kiến, kiêu ngạo do ô nhiễm, kiêu ngạo do nghiệp. Đối với vị ấy, các sự kiêu ngạo này là không có, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. "Đối với vị ấy, không có các sự kiêu ngạo" là như thế. Y TẠ J ỉ Á __ FTT|_ Ặ FT^ A _ 4 z • _w _ Vì the, đức The Ton đã noi răng: r '"Vi hành xả, luôn luôn có niệm, ở thê gian không nghĩ [bản thân] là ngang bằng, không [nghĩ] là có sự ưu việt, không [nghĩ] là thấp kém; đổi với vi ấy, không có các sự kiêu ngạo."

10.9. Đôi với vỉ nào không có trạng thái nương tựa, sau khi đã hiêu biêt giảo pháp thì không còn nương tựa, đoi với vỉ ấy tham ái ở hữu và phỉ hữu không tìm thay. Đối với vi nào không có trạng thái nương tựa. Đối với vi nào: Đối với vi A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt. Trạng thái nương tựa: Có hai sự nương tựa: Sự nương tựa vào tham ái và sự nương tựa vào tà kiến. ... (nt)... điều này là sự nương tựa vào tham ái. ... (nt)... điều này là sự nương tưa vào tà kiến. Đối với vị ấy, sự nương tựa vào tham ái được dứt bỏ, sự nương tựa vào tà kiến được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự nương tựa vào tham ải, do trạng thái đã được buông bỏ đối với sự nương tựa vào tà kiến; đối với vi ấy sự nương tựa là không c6, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lăng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. uĐôi với vị nào không có trạng thái nương tựa" là như thê. Sau khi đã hiểu biết giáo pháp thì không còn nương tựa. Sau khi đã hiểu biết: Sau khi đã hiểu biết là sau khi đã biết được, sau khi đã cân nhắc, sau khi đã xác định, sau khi đã minh đinh, sau khi đã làm rõ rệt. Sau khi đã hiểu biết, sau khi đã biết được, sau khi đã cân nhắc, sau khi đã xác định, sau khi đã minh định, sau khi đã làm rõ rệt rang: "Tất cả các hành là vô thuơng", "Tất cả các hành là khổ9\ "Tất cả các phấp là vô ngỗT,...(nt).."Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diet." Không còn nương tựa: Có hai sự nương tựa: Sự nương tựa vào tham ái và sự nương tựa vào tà kiến. ... (nt)... điều này là sự nương tựa vào tham ái.... (nt).. điều này là sự nương tựa vào tà kiến. Sau khi dứt bỏ sự nương tựa vào tham ái, sau khi buông bỏ sự nương tựa vào tà kiên thì không nương tựa vào mắt, không nương tựa vào tai, không nương tựa vào mũi, không nương tựa vào lưỡi, không nương tựa vào thân, không nương tựa vào ý, không nương tựa vào các sắc, các thinh, các hương, các vi, các xúc, gia tộc, đồ chúng, chỗ ngụ,... (nt)... các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, không bám vào, không đến gần, không bám chặt, không hướng đến, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi,

không bi ràng buộc, sông với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Sau khi đã hiểu biết giáo pháp thì không còn nương tựa" là như thế. Đối với vi ấy tham ái ờ hữu và phi hữu không tìm thấy. Tham ái: Là tham ái cảnh sắc, tham ái cảnh thinh, tham ái cảnh khí, tham ái cảnh vị, tham ái cảnh xúc, tham ái cảnh pháp. Đối với vị ấy: Đối với vị A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt. ở hữu: ở hữu kiến; ờ phỉ hữu: Phi hữu kiến; ờ hữu: ớ thường kiến; ờ phi hữu: ở đoạn kiến; ờ hữu: ở sự sanh lên được lặp đi lặp lại, ở cảnh giới tái

sanh được lặp đi lặp lại, ở sự tiếp nối tái sanh được lặp đi lặp lại, ở sự sanh ra của bản ngã được lặp đi lặp lại. Đối với vị ấy, tham ái là không c6, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ9 đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tinh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. "Đối với vị ấy tham ái ở hữu và phi hữu không tìm thấy" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: "D6i với vi nào không có trạng thải nương tựa, sau khỉ đã hiêu biêt giảo pháp thi không còn nương tựa, đổi với vỉ ấy tham ái ở hữu và phi hữu không tìm thấy."

10.10. Ta nói rằng vi ấy là ifbac Yên tinh ‘‘ kh6ng trông mong về các dục. Đổi với vị ầy, các sự trói buộc không tìm thây; vỉ ây đã vượt qua sự vướng mác. Ta nói rằng vị ấy là wbậc Yên tinh^: Ta nói về vi ấy, Ta thuyết về vị ấy, Ta phát n^ôn về vị ấy, Ta giảng giải về vi ấy, Ta diễn tả về vị ấy là í4bậc Yên tịnh, bậc Vang lăng, bạc Tịch di,bậc Tịch t Ta nói rằng vi ấy là "bậc Yên tjnh" là như thế. Không trông mong về các dục. Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục.... (nt)... Các điều này được gọi là vật dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là ô nhiễm dục. Sau khi biết toàn diện về các vật dục, sau khi dứt bỏ, sau khi dứt trừ, sau khi xua di, sau khi làm chấm dứt, sau khi khiến cho không còn hiện hữu các ô nhiễm dục; vị không trông mong về các dục: Là vị có dục đã được xa lìa, có dục đã được từ bỏ, có dục đã được tẩy trừ, có dục đã được giải thoát, có dục đã được dứt b6, có dục đã được buông bỏ; là vị có luyến ái ở các dục đã được xa lia, có luyến ái đã được tách lìa, có luyến ái đã được từ bỏ, có luyến ái đã được tẩy trừ, có luyến ái đã được giải thoát, có luyến ái đã được dứt bỏ, có luyến ái đã được buông bỏ, đã không còn khao khát, đã được tịch diệt, có trạng thái mát mẻ, có sự cảm thọ lạc, song với trạng thái cao thượng tự thân. "Không trông mong về các due59 là như thế. Đối vói vi ấy các sự trói buộc không tìm thấy. Các sự trói buộc: Có bốn sự trói buộc: Tham đắm là sự trói buộc về thân, sân hận là sự trói buộc về thân, sự bám víu vào giới và phận sự là sự trói buộc về thân, sự chấp chặt "chỉ điều này là chân ly” là sự trói buộc về thân. Sự luyến ái? tham đắm vào quan điểm của bản thân là sự trói buộc về thân. Sự tức tối, sự không bằng lòng, sự sân hận về các học thuyết khác là sự trói buộc về thân. Sự bám víu vào giới và phận sự rằng: "Họ bám víu vào giới, hoặc phận sự, hoặc giới và phận sự của bản thân” là sự trói buộc về thân. Quan điểm của bản thân có sự chấp chặt "chí điều này là chân ly” là sự trói buộc về thân. Đối với vi ấy: Đối với vị A-la-hán có lậu hoặc đã cạn kiệt; đối với vi ấy,

các Sự trói buộc là không có, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. "Đối với vị ấy các sự trói buộc không tìm thấy" là như thế. Vi ấy đã vượt qua sự vướng mắc. Sự vướng mắc: Nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Sự vướng mắc: Sự vướng mắc với ý nghĩa gì? uĐược trải rong^ là vướng mắc, "bao quaf9 là vướng mắc, "được lan rong^ là vướng mắc, "d6 lôi kéo theo" là vướng mắc, "n6 mang lại chất độc" là vướng mắc, "truyền bá chất độc59 là vướng mắc, "gốc rễ của chất độc" là vướng mắc, ukết quả của chất độc,9 là vướng mắc, "sự thọ dụng chất độc" là vướng mắc. Hoặc hơn nữa, "tham ái ấy là bao quát ở sắc, ở thinh, ở hương, ở vị, ở xúc, ở gia tộc, ở đồ chúng, ở chỗ ngu,... (nt).. ở các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, được trải rộng, được lan rộng" là vướng mắc. Vi ấy đã vượt qua sự vướng mắc: Vị ấy đã vượt qua, đã vượt lên, đã vượt khỏi, đã vượt qua hãn, đã vượt qua khỏi sự vướng mắc, tham ái này. uVị ấy đã vượt qua sự vướng mắc" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: "Ta nói răng vi ây là 'bậc Yên tịnh 'không trông mong vê các dục. Đôi với vi ấy, các sự trói buộc không tìm thay; vi ấy đã vượt qua sự vướng mắc,

10.11. Đôi với vỉ áy, không có con cải [và] các thú nuôi, ruộng vườn và đát đai không tìm thấy. Có bản ngã hoặc không có bản ngã đều không tồn tại ở vị ấy. Đối với vi ấy, không có con cái [và] các thú nuôi, ruộng vườn và đất đai không tìm thấy. Không: Là sự phủ đinh. Đối vói vi ấy: Đối với vị A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt. Con cái: Có bốn loại con cái: Con ruột là con, con nhặt được là con, con nuôi là con, học trò là con. Các thú nuôi: Dê, cừu, gà, heo, voi, bò, ngựa, lừa. Ruộng: Là ruộng lúa sāli, ruộng lúa mùa, ruộng đậu xanh, ruộng đậu māsā, ruộng lúa mạch, ruộng lúa mì, ruộng mè. Đất: Là đất nhà, đất cổng ra vào, đất phía trước nhà, đất phía sau nhà, đất vườn, đất thổ cư. Đối vói vi ấy, không có con cái [và] các thú nuôi, ruộng vườn và đất đai không tìm thấy: Đối với vị ấy, sở hữu về con cái, hoặc sở hữu về các thú nuôi, hoặc sở hữu về ruộng vườn, hoặc sở hữu về đất đai là không có, không

hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. "Đối với vi ấy, không có con cái [và] các thú nuôi, ruộng vườn và đất đai không tìm thấy" la như thế. Có băn nẹã hoặc không có băn ngã đều không tồn tại ờ vi ấy: Không có thường kiến rang: "C6 tự nga.^ ỉpiông có đoạn kiến rằng: "Không có tự ngâL" Không có điều đã được nắm lấy rằng: "C6 tự ngã.55 Không có điều cần được giải thoát rằng: "Không có tự ngâL" Người nào không có điều đã được nắm lấy thì người ấy không có điều cần được giải thoát, người nào không có điều cần được giải thoát thì người ấy không có điều đã được nam lay. Trong khi vượt qua hẳn việc nắm giữ và việc giải thoát, bậc A-la-hán vượt qua khỏi sự tiến tu và thối thất. Vi ấy đã trải qua cuộc sống [của bậc Thánh]5 đã hoàn tất việc thực hành,. (nt)... việc sanh tử luân hồi, việc sanh ra lần nữa không có đối với vi ấy. "C6 bản ngã hoặc không có bản ngã đều không tồn tại

ở vị ấy" là như thế.4 Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng : với vỉ âyf không có con cái [và] các thú nuôi, ruộng vườn và đát đai không tìm thấy. Có bản ngã hoặc không có bản ngã đều không tồn tại ở vỉ ấy.”

10.12. Vì việc nào mà các phàm phu, rồi các Sa-môn và các Bà-ỉa-môn có thể nói về vị ấy, việc ấy đối với VỊ ấy là không được chú trọng; vì thế, vi ấy không xao động Vỉ những lời nói [buộc tội]. Vì việc nào mà các phàm phu, rồi các Sa-môn và các Bà-la-môn có thể noi ve vi ây> Các phàm phu: "Những người sản sanh ra các ô nhiễm khác nhau" là phàm phu. "Những người có sự nhận thức sai trái về thân khác nhau chưa được phá tan" là phàm phu. "Những người tin theo nhiều vị thầy khác nhau" là phàm phu. "Những người chưa được ra khỏi mọi cảnh giới tái sanh khác nhau" là phàm phu. "Những người tạo ra các sự tạo tác khác nhau” là phàm phu. "Những người bị cuốn trôi bởi nhiều dòng lũ khác nhau" là phàm phu. "Những người bị nóng nảy bởi nhiều sự nóng nảy khác nhau" là phàm phu. "Những người bị thiêu đốt bởi nhiều sự bực bội khác nhau" là phàm phu. "Những người bi luyến ái5 bị thèm khát, bi buộc trói, bị mê mẩn, bị gan gũi, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại ở năm loại dục đa dạng" là phàm phu. "Những người bị bao bọc, bi bao trùm, bị bao kín, bị che lại, bị che kín, bị đậy kín bởi năm pháp che lấp đa dạng” là phàm phu. Các Sa-môn: Bất cứ những người nào đã đi đến hạnh du sĩ, đã thành tựu hạnh du sĩ bên ngoài giáo pháp này. Các Bà-la-môn: Bất cứ những người nào xưng hô với từ "6ng"

4 Xem đoạn dịch tương tự ở trang 70. (ND)

Vì việc nào mà các phàm phu, rồi các Sa-môn và các Bà-la-môn có thể nói vê vi ây: Các phàm phu vì sự luyên ái nào mà có thê nói, vì sự sân hận nào mà có the nói, vì sự si mê nào mà có the nói, vì sự ngã mạn nào mà có thể nói, VÌ tà kiên nào mà có thê nói, vì sự phóng dật nào mà có thê nói, vì hoài nghi nào mà có thể nói, vì các pháp tiềm an nào mà có thể nói [rằng]: "Ngài là 'kẻ bị luyến ái', hoặc là 'kẻ bị sân hận\ hoặc là 'kẻ bị si mê\ hoặc là 'kẻ bi trói buộc\ hoặc là 'kẻ bị bám víu', hoặc là 'kẻ bi tán loạn', hoặc là 4kẻ không dứt khoát5, hoặc là 'kẻ cứng c6i'" Các pháp tạo tác ấy là đã được dứt bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với các pháp tạo tác thì với cảnh giới tái sanh nào mà chúng có thể nói về vi ấy [rằng]: "[Ngài sẽ trở thành] 'người địa ngục\ hoặc là 'loài thú\ hoặc là 'thân phận nga quỷ\ hoặc là 'loài người\ hoặc là 'thiên nhân5, hoặc là 'người hữu sắc', hoặc là 'người vô sắc\ hoặc là 'người hữu tưởng\ hoặc là 'người vô tưởng', hoặc là 'người phi tưởng phi phi tưởng.'" Không có nhân, không có duyên, không có lý do, mà vì việc ây họ có thể nói, có thể thuyết, có thể phát ngôn, co thể giảng giải, có thể điển ta về vị ấy. "Vi việc nào mà các phàm phu, rồi các Sa-môn và các Bà-la-môn có thể nói về vi ấy” la như thế. Việc ấy đối voi vi ấy là không được chú trọng. Đối vói vi ấy: Đối với vị A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt. Được chú trọng: Có hai sự chú trọng: Chú trọng do tham ái và chú trọng do tà kiến.... (nt)... điều này là chú trọng do tham ái.... (nt).. điều này là chú trọng do tà kiến. Đối với vị ấy, sự chú trọng do tham ái đã được dứt b6, sự chú trọng do tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự chú trọng do tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đối với sự chú trọng do tà

kiến; vị ấy sống, không chú trọng tham ái hoặc tà kiến, không có tham ái là ngọn cờ, không có tham ái là biểu hiện, không có tham ái là chủ đạo, không có tà kiến là ngọn cờ, không có tà kiến là biểu hiện, không có tà kiến là chủ đạo; vị ấy sống không bi vây quanh bởi tham ái hoặc bởi tà kiến. uViệc ấy đối với vị ấy là không được chú trong" là như thế. Vì thế, vi ấy không chao đảo vì những lời nói [buộc tội]. Vì thế: Bởi điều ấy, bởi lý do ấy, bởi nhân ấy, bởi duyên ấy, bởi căn nguyên ấy, vị ấy không chao đảo, không xao động, không dao động, không run rẩy, không chấn động, không rúng động vì những lời nói [buộc tội], vì những lời gièm pha, vì sự chê bai, vì sự chê trách, vì sự không nổi tiếng, vì sự không ca tụng. "Vi thế, vị ấy không chao đảo vì những lời nói [buộc t0i]" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: việc nào mà các phàm phu, roi các Sa-môn và các Bà-la-môn có thê nói về vị ấyf việc ấy đối với vi ấy là không được chủ trọng; vì thể, vi ấy không chao đảo vì những lời nói [buộc tội],"

ĐẠI DIỄN GIẢI 205

10.13. Có sự thèm khát đã được xa lìa, không bon xẻn, bậc Hiên trí không mô tả [bản thân] là trong sổ những người ưu việt, không là trong số những người ngang bằng, không là trong số những người thấp kém, là vi không bỉ sắp đặt, không đi đen sự sắp đặt [bởi tham ái và tà kiến]. Có sự thèm khát đã được xa lia, không bon xẻn. Thèm khát: Nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt).. tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đối với người nào, sự thèm khát ấy là đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, người ấy được gọi là không còn thèm khát. Người ấy không thèm khát ở sắc,... (nt)... không thèm khát ở các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, không bị buộc trói, không bi mê mẩn, không bị gần gũi, có sự thèm khát đã được xa lìa, có sự thèm khát đã được tách lìa, có sự thèm khát đã được từ bỏ, có sự thèm khát đã được tẩy trừ, có sự thèm khát đã được giải thoát, có sự thèm khát đã được dứt bỏ, có sự thèm khát đã được buông bỏ, không còn khao khát,..(nt).. sống với trạng thái cao thượng tự thân. "Có sự thèm khát đã được xa li/ la như the. Không bon xẻn. Bon xẻn: Có năm sự bon xẻn: Bon xẻn về chỗ ở, bon xẻn về gia tộc, bon Xẻn vê lợi lộc, bon xẻn vê danh tiêng, bon xẻn vê pháp; bon xẻn có hình thức như vậy là...(nt)... sự nắm lấy được gọi là bon xẻn. Đoi với người nào, sự bon xẻn này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; người ấy được gọi là không bon xẻn. “C6 sự thèm khát đã được xa lìa, không bon xEn" là như thế. Bậc Hiền trí không mô tả [bản thân] là trong số những người ưu việt, không là trong số những người ngang bằng, không là trong số những người thấp kém. Bậc Hiên trí: Bản thê hiên trí nói đên trí,... (nt)... đã vượt qua sự quyên luyến và mạng lưới [tham ái và tà kiến], vị ấy là bậc Hiền trí. [Bậc Hiền trí] không nói, không thuyết, không phát ngôn, không giảng giải, không diễn tả rằng: "Ta là tốt hơn", hoặc "Ta là ngang bằng", hoặc "Ta là thua k&n." "Bậc Hiền trí không mô tả [bản thân] là trong số những người ưu việt, không là trong số những người ngang bằng, không là trong số những người thấp kém" là như thế. " - " Là vi không bị sắp đặt, không đi đến sự sắp đặt [bởi tham ái và tà kiến]. Sáp đặt: Có hai sự sáp đặt: Sự sáp đặt do tham ái và sự sáp đặt do tà kiên. ... (nt)... điều này là sự sắp đặt

do tham ái.... (nt).. điều này là sự sắp đặt do tà kiến. Đối với vi ấy, sự sắp đặt do tham ái đã được dứt bỏ, sự sắp đặt do tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự sắp đặt do tham ái,

do trạng thái đã được buông bỏ đối với sự sắp đặt do tà kiến; vị ấy không đi đến, không tiep cận, không đi đến gần, không năm lây, không bám víu, không chấp chặt sự săp đặt do tham ái hoặc sự sáp đặt do tà kiên. "Không đi đến sự sắp đặt [bởi tham ái và tà kiến]99 là như thế. Là vi không bi sắp đặt. Sắp đặt: Có hai sự sắp đặt: Sự sắp đặt do tham ái và sự sắp đặt do tà kiến. ... (nt)... điều này là sự sắp đặt do tham ái.... (nt)... điều này là sự sắp đặt do tà kiến. Đối với vị ấy, sự sắp đặt do tham ái đã được dứt bỏ, sự sắp đặt do tà kiến đã được buông bỏ. Đối với vị ấy, do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự sắp đặt do tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đoi với sự sắp đặt do tà kiến, vị ấy không sắp đặt, không làm sanh ra, không làm sanh khởi, không làm hạ sanh, không làm phát sanh ra sự sắp đặt do tham ái hoặc sự sáp đặt do tà kiên. “Là vị không bị sắp dặt, không đi đến sự sắp đặt [bởi tham ái và tà kiến]^^ là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: “C6 sự thèm khát đã được xa lìa, không bon xẻn, bậc Hiên trí không mô tả [bản thân] là trong sổ nhữnệ người ưu việt, không là trong sổ những người ngang bAng, khônệ là trong sô những người tháp kẻmf là vỉ không bỉ sáp đặt, không đi đen sự sắp đặt [bởi tham ái và tà kiến]." ĩ r \

10.14. Đôi với vi nào ở thê gian, vật sở hữu là không có, [là vị] không sâu muộn do tình trạng không có, và không đi đen [sự lam lan] ở các pháp; thật vậy, vỉ ấy được gọi là '"bậc An tịnh." Đối với v| nào ờ thế gian, vật sở hữu là không có. Đối vói vi nào: Đối với vị A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt. Vật sở hữu là không có: Đối với vị nào, bất cứ điều gì liên quan đến sắc, liên quan đến thọ? liên quan đến tưởng, liên quan đến hành, liên quan đến thức đã được nắm lấy, đã được bám víu, đã được chấp chặt, đã được bám chặt, đã được hướng đến [rằng]: "Hoặc là cái này thuộc ve tôi, hoặc là cái này thuộc về những người khác" là không có, không hiện diện,... (nt)... đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. "Đối với vị nào ở thế gian, vật sở hữu là không c6" là như thế. Không sầu muộn do tình trạng không có: Không sầu muộn về vật đã bị biến đổi, hoặc là không sầu muộn khi vật bị biến đổi; [nghĩ rằng:] "Mắt của ta bị biến d6i” mà không sầu muộn; [nghĩrằng:] “Tai của ta... Mũi của ta... Lưỡi của ta... Thân của ta... Y của ta... Các săc của ta... Các thinh của ta... Các hương của ta... Các vi của ta... Các xúc của ta... Gia tộc của ta... Đồ chúng của ta... Chỗ ngụ của ta... Lợi lộc của ta... Danh vọng của ta... Lời khen của ta... Hạnh phúc của ta... Y phục của ta... Đồ ăn khất thực của ta... Chỗ nằm ngồi của ta... Vật dụng là thuốc men chữa bệnh của ta... Mẹ của ta... Cha của

ta... Anh [em] trai của ta... Chi [em] gái của ta... Con trai của ta... Con gái của ta... Bạn bè của ta... Thân hữu của ta... Thân quyến của ta... Những người cùng huyết thống của ta bi biến d6i" mà không sầu muộn, không mệt mỏi, không than vãn, không đấm ngực khóc lóc, không đi đến sự mê muội. "Không sầu muộn do tình trạng không c6” là như

vậy. Hoặc là, bị xúc chạm, bị chế ngự, bị xâm nhập, bị sở hữu bởi thọ khổ không có khoái lạc, mà không sầu muộn, không mệt mỏi, không than vãn, không đấm ngực khóc lóc, không đi đến sự mê muội. Bị xúc chạm, bị chế ngự, bị xâm nhập, bị sở hữu bởi bệnh ở mắt mà không sầu muộn, không mệt mỏi, không than vãn, không đấm ngực khóc lóc, không đi đến sự mê muội. Bị xúc chạm, bị chế ngự, bị xâm nhập, bị sở hữu bởi bệnh ở tai trong, bởi bệnh ở mũi, bởi bệnh ơ lưỡi, bởi bệnh ơ thân, bởi bệnh ơ đau, bởi bệnh ơ lo tai, bởi bệnh ơ miêng, bởi bệnh ở răng, bởi ho, bởi suyễn, bởi sổ mũi, bởi nhiệt, bởi cảm sốt, bởi đau bụng, bởi xây xẩm, bởi kiết lỵ, bởi đau bụng bão, bởi dịch tả, bởi phong cùi, bởi khối u, bởi bệnh chàm, bởi lao phổi, bởi động kinh, bởi mụt, bởi nhọt, bởi ghẻ ngứa, bởi sảy, bởi loét tay chân, bởi máu, bởi mật, bởi bệnh tiểu đường, bởi bệnh trĩ, bởi ghẻ lở, bởi loét hậu môn, bởi bệnh phát khởi từ mật, bởi bệnh phát khởi từ đàm, bởi bệnh phát khởi từ gió, bởi bệnh tổng hợp từ mật-đàm-gió, bởi bệnh sanh lên vì thay đổi thời tiết, bởi bệnh sanh lên vì bốn oai nghi không đồng đều, bởi bệnh thuộc dạng cấp tính, bởi bệnh sanh lên vì quả của nghiệp, bởi lạnh, bởi nong, bơi đói, bơi khát, bơi các xúc chạm với ruôi9 muôi, gio, nang va các loai bò sát, mà không sầu muộn, không mệt mỏi, không than vãn, không đấm ngực khóc lóc, không đi đến sự mê muội. "Không sầu muộn do tình trạng không c6" còn là như vậy. Hoặc là, trong khi không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại [nghĩ rằng]: "Quả thật đã có cho ta chăng? Cái ấy quả thật không có cho ta! Quả thật sẽ có cho ta chăng? Quả thật ta không đạt được cái ấy!", mà không sầu muộn, không mệt mỏi, không than vãn, không đấm ngực khóc lóc, không đi đến sự mê muội. "Không sầu muộn do tình trạng không c6" còn là như vậy. Và không đi đến [sự lầm lẫn] ờ các pháp: Vi không đi đến sự thiên vị vì mong muốn, không đi đến sự thiên vị vì sân hận, không đi đến sự thiên vị vì si mê, không đi đên sự thiên vị vì sợ hãi, không đi đên do tác động của luyên ái, không đi đến do tác động của sân hận, không đi đến do tác động của si mê, không đi đến do tác động của ngã mạn, không đi đến do tác động của tà kiến, không đi đến do tác động của phóng dật, không đi đến do tác động của hoài nghi, không đi đến do tác động của pháp tiềm ẩn, và không bởi các pháp có tính chất phe nhóm mà bị đưa di, bi dẫn đi, bị lôi đi, bị mang đi. "Và không đi đến [sự lầm lẫn] ở các ph” là như thế. Thật vậy, vi ấy được gọi là wbậc An tinh55: Vị ấy được gọi là, được nói ra,

được thuyết giảng, được phát ngôn, được giảng giải, được diễn tả là: "Bậc An tịnh, bậc Yên tịnh, bậc vắng lặng, bậc Tịch diệt, bậc Tịch tjnh." “That vậy, vị ấy được gọi là 'bậc An tjnh'" là như thế. Vì the, đức The Ton đã noi răng: (iDoi với vị nào ở thế gian, vật sở hữu là không cỏ, [là vi] không sầu muộn do tình trạng không có, và không đi đên [sự lâm lân] ở các pháp; thật vậy, vị ẩy được gọi là 'bậc An tinh " 66Diễn giải kỉnh trước khỉ hoại I•” Phần thứ mười.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.